

Lời Mở Đầu

Kính thưa quý độc giả:

Người Việt chúng ta có nhiều tôn giáo. Đạo nào cũng có những niềm tin và những nét đặc thù riêng. Nếu phải dành cả đời để nghiên cứu cho tận tường về tín ngưỡng của người Việt, có lẽ cả đời người cũng chưa đủ. Tuy nhiên, theo thiên nghĩ khá chủ quan của tôi thì Đạo Chúa quả là một đạo thật và đạo tốt; vì đó là đạo thờ Trời, tức thờ phượng Đức Chúa Trời hay Ông Trời của người Việt chúng ta, Đấng Tạo Hóa của muôn loài vạn vật.

Theo sự mạc khải của Ngài qua cõi thiên nhiên và qua lương tri, tổ tiên chúng ta đã nhận biết Ngài và thờ phượng Ngài từ hàng ngàn năm về trước. Rất tiếc, vì nhiều lý do lịch sử rất phức tạp, dân tộc chúng ta đã không được cơ hội biết Ngài một cách đúng đắn để có thể thờ phượng Ngài một cách chính xác hơn theo như Kinh Thánh đã chỉ dạy.

Do ước muốn giúp đồng bào mình hiểu biết rõ hơn về Đức Chúa Trời theo ánh sáng của Kinh Thánh, tôi mạo muội soạn ra tập bài học này, mô phỏng theo hình thức cuốn “Phước Âm Yếu Chỉ” đã có khoảng 50 năm về trước, với hy vọng những ai đang trên đường tìm đạo sẽ có cơ hội hiểu thêm về Đạo Chúa, và những tận tín hữu sẽ có dịp hiểu rõ hơn về tín ngưỡng mà mình mới tin theo, hầu sau đó có thể xin thọ lễ báp-têm, công khai trở thành một môn đồ của Chúa Cứu-thế Giê-su, và được Ngài dùng làm nguồn phước cho nhiều người.

Ước mong rồi đây sẽ có hàng triệu đồng bào chúng ta tin thờ Chúa và được Ngài ban phước, để dân tộc chúng ta cũng sẽ vươn mình lên và vượt trội giữa cộng đồng nhân loại.

Muốn thật hết lòng.

Mục sư Đặng Ngọc Báu

GIÁO LÝ TIN LÀNH CĂN BẢN

THEO THỂ VẤN ĐÁP

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu	2
Bài 1 Đức Chúa Trời	3
Bài 2 Con Người	14
Bài 3 Tội Lỗi	24
Bài 4 Đức Chúa Giê-su	32
Bài 5 Đức Thánh Linh	39
Bài 6 Kinh Thánh	47
Bài 7 Hội Thánh	55
Bài 8 Các Bài Học Thuộc Lòng	66
1) Bài Cầu Nguyện Chung	
2) Bài Tín Điều Các Sứ Đồ	
3) Các Đoạn Ca Chúc Tụng	

Bài 1

ĐỨC CHÚA TRỜI

1. Đức Chúa Trời là ai?

Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Ngài dựng nên mọi vật trong vũ trụ và muôn loài vạn vật trên thế gian này. Người Việt chúng ta gọi Ngài là “Trời” hay “Ông Trời.” Những người chịu ảnh hưởng của Hán Học và người Trung Hoa gọi Ngài là “Thiên Chúa” hay “Thượng Đế”. Người Hoa Kỳ, người Anh, người Úc-dại-lợi, và những dân tộc nói tiếng Anh gọi Ngài là “God.” Người Đức gọi Ngài là “Gott.” Người Pháp gọi Ngài là “Dieu.” Người nói tiếng Tây-ban-nha gọi Ngài là “Dios.” Người Do-thái thì gọi Ngài là “El,” “Elohim,” hay “YAHWEH” (*Đức Giê-hô-va*). Những người Việt tin thờ Chúa gọi Ngài là Đức Chúa Trời, Cha, hay Thiên Phụ, để tỏ lòng tôn kính Ngài.

Dù các ngôn ngữ và các dân tộc có những danh khác nhau để gọi Ngài, nhưng tất cả các danh đó đều chỉ về một Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của muôn loài vạn vật.

Kinh Thánh dạy:

Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.
(Sáng Thế 1:1).

Ôi, chỉ một mình Ngài là CHÚA, Đấng có một không hai. Ngài đã dựng nên các tầng trời, và trời của các tầng trời, cùng toàn thể thiên binh; Ngài đã dựng nên trái đất và mọi vật trên đất, biển và mọi vật trong biển. Chính Ngài ban sự sống cho muôn loài vạn vật. Toàn thể thiên binh thiên sứ đều phủ phục xuống tôn thờ Ngài. (Nê-hê-mi-a 9:6).

Nhà nào cũng do người nào đó xây dựng, còn Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên muôn vật.
(Ê-sai 45:12).

2. Làm thế nào chúng ta biết có Đức Chúa Trời?

Chúng ta nhận biết có Đức Chúa Trời qua lương tri, qua sự quan sát cõi thiên nhiên, qua lời Kinh Thánh, và qua Đức Chúa Giê-su.

1) *Lương Tri*

Con người sinh ra ở đời, không ai bảo ai, tự nhiên dân nào, nước nào, ai nấy đều nhận biết có Đức Chúa Trời. Không khí chúng ta thở, nước chúng ta uống, thực phẩm chúng ta ăn, sức khỏe, trí thức, và tình cảm chúng ta có, thấy thấy đều do Đức Chúa Trời tạo dựng và phú cho. Nhìn vào thân thể con người, chúng ta biết sự hoạt động cách trật tự của các bộ phận trong cơ thể, của các tế

bào, các nhiễm sắc thể, các nguyên tử, các phân tử, các điện tử, và các hoá chất trong thân thể chúng ta đều theo các định luật riêng mà mắt thường không thể thấy được, chúng ta tin rằng phải có một Đấng vô cùng thông minh và quyền phép đã tạo nên như thế. Vì vậy, ở bất cứ nơi nào, thuộc bất cứ thời đại nào, dù văn minh hay sơ khai, dù tri thức hay thất học, con người đều tự nhiên tin có Đức Chúa Trời.

Ca dao chúng ta có bài nói rằng:

*Lạy Trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cấy,
Lấy đầy bát cơm,
Lấy rơm đun bếp ..*

Thi hào Nguyễn Du viết trong Truyện Kiều:

*Ngẫm hay muôn sự tại Trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân,
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.*

Sự nhận biết về sự hiện hữu vô hình của Đức Chúa Trời dường như là tự nhiên trong tâm trí của mọi người.

Kinh Thánh chép:

Kẻ dại nói trong lòng rằng, ‘Không có Đức Chúa Trời!’
(Thánh Thi 53:1).

*Con cảm tạ Chúa, vì con đã được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng.
Công việc Ngài thật quá diệu kỳ, lòng con biết rõ lắm.*
(Thánh Thi 139:14).

2) **Cõi Thiên Nhiên**

Nhìn lên không trung, chúng ta thấy trật tự trong cõi thiên nhiên và sự tuần hoàn nhịp nhàng của vũ trụ, ai ai cũng nhìn nhận rằng phải có một Đấng Tạo Hóa cực kỳ thông minh và quyền phép đã dựng nên và sắp đặt mọi vật như thế. Trái đất bay hàng triệu năm trong không gian, theo quỹ đạo đã định cho nó trong thái dương hệ, không hề sai lệch một ly. Không khí trải đều khắp mặt đất, bất kể thái dương hệ ở trong dãy thiên hà bay đến đâu trong luồng tầm tới. Vũ trụ quả là một công trình lớn lao không thể tưởng tượng nổi và vô cùng kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta không thể nói cái đồng hồ tự nhiên mà có thì chúng ta cũng không thể bảo vũ trụ này tự nhiên mà có được.

*Các tầng trời rao truyền vinh hiển của Đức Chúa Trời;
Bầu trời công bố công việc tay Ngài làm.*
(Thánh Thi 19:1).

3) **Kinh Thánh**

Toàn bộ Kinh Thánh dạy cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là Đấng như thế nào, Ngài có tương quan gì với loài người, và mỗi

liên hệ của chúng ta với Ngài phải ra làm sao. Ngay câu đầu tiên, Kinh Thánh đã xác định cho chúng ta về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời.

Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.
(Sáng Thế 1:1).

Hỡi I-sơ-ra-ên, hãy lắng nghe: CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta, là CHÚA độc nhất vô nhị. Anh chị em hãy yêu kính CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, một cách hết lòng, hết linh hồn, và hết sức mình. (Phục Truyền 6:4-5).

4) **Đức Chúa Giê-su**

Đức Chúa Giê-su là hiện thân của Đức Chúa Trời trong thân xác loài người. Ngài là Ngôi Hai Đức Chúa Trời và cũng được gọi là Đức Chúa Con. Ngài giáng thế làm người để giải bày về Đức Chúa Trời cho chúng ta biết.

Ngôi Lời (Đức Chúa Giê-su) đã trở nên xác thịt, và sống giữa chúng ta. Chúng tôi đã chiêm ngưỡng vinh quang Ngài; thật là vinh quang của Con Một đến từ Đức Chúa Cha, tràn đầy ân sủng và chân lý. (Giăng 1:14).

Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời bao giờ, duy chỉ Con Một Đức Chúa Trời, Đấng ở trong lòng Đức Chúa Cha; Ngài giải bày Đức Chúa Cha cho chúng ta biết. (Giăng 1:18).

3. **Tại sao chúng ta không thấy Đức Chúa Trời?**

Chúng ta không thể thấy Đức Chúa Trời được vì Ngài là thần linh (*spirit*). Thần linh không có thân xác như loài người chúng ta, nên chúng ta không thể thấy Ngài bằng mắt trần được.

Đức Chúa Trời là thần linh, nên ai thờ phượng Ngài phải thờ phượng bằng tâm linh và bằng sự chân thật. (Giăng 4:24).

4. **Đức Chúa Trời từ đâu mà có?**

Đức Chúa Trời là Đấng tự nhiên mà có. Không ai dựng nên Ngài và cũng không ai sinh ra Ngài. Ngài là Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu. Ngài hiện hữu từ trước vô cùng và sẽ trường tồn đời đời vô tận.

Đức Chúa Trời phán với Mô-se, “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.” Ngài lại phán, “Người hãy nói với dân I-sơ-ra-ên như thế này, ‘Đấng Tự Hữu đã sai tôi đến với anh chị em.’” (Xuất Hành 3:14)

Không có thần nào hiện hữu trước Ta, và sau Ta cũng không có thần nào nữa. Ta, chính Ta, là CHÚA; ngoài Ta ra không có Đấng Giải Cứu nào khác. (I-sa-gia 43:10b-11).

Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có, và Hằng Đến, và là Đấng Toàn Năng phán, “Ta là An-pha và Ô-mê-ga.” (Khải Huyền 1:8).

An-pha và Ô-mê-ga là hai mẫu tự đầu tiên và cuối cùng của bảng mẫu tự Hy-lạp. Hai từ này được dùng để ám chỉ rằng Chúa là Đấng hiện hữu từ ban đầu và cuối cùng Ngài vẫn còn hiện hữu.

5. Đức Chúa Trời có còn không?

Đức Chúa Trời hằng còn mãi mãi. Ngài không bao giờ chết. Ngài là Đấng Hằng Sống. Ngài sống đời đời cùng.

Trước khi núi non chưa sinh ra, đất và thế gian chưa được dựng nên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời, Ngài là Đức Chúa Trời. (Thánh Thi 90:2).

Đức Chúa Trời phán với Mô-se, “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.” (Xuất Hành 3:14).

6. Đức Chúa Trời ở đâu?

Đức Chúa Trời ở khắp nơi. Các cụ ngày xưa thường nói, “Đức Chúa Trời là Đấng vô sở bất tại,” có nghĩa là nơi nào cũng có Đức Chúa Trời. Cùng một lúc Ngài có thể hiện diện ở khắp nơi. Trên trời, dưới đất, và bất cứ nơi nào trong vũ trụ Đức Chúa Trời đều có mặt tại đó, bởi vì Ngài là thần linh, Ngài không bị gò bó trong một thân xác ở một chỗ nào.

*Con có thể đi đâu cho khỏi Thần Linh Ngài?
Con có thể trốn đâu cho khỏi mặt Ngài?
Nếu con lên trời, có Ngài đang ngự tại đó;
Nếu con xuống âm phủ, kìa, Ngài cũng hiện diện ở đó.
Nếu con lấy cánh bình minh,
Bay đến những nơi ở tận chân trời góc bể,
Tại đó, tay Ngài sẽ dẫn dắt con;
Tay phải Ngài sẽ nắm lấy con. (Thánh Thi 139:7-10).*

7. Đức Chúa Trời có biết hết mọi sự không?

Có. Đức Chúa Trời biết tất cả. Ngài thấy tất cả. Không việc chi giấu được Ngài. Ngài là Đấng vô sở bất tri.

*CHÚA ngự trong đền thánh Ngài,
CHÚA ngự trên ngôi Ngài trên thiên đàng.
Mắt Ngài thấy rõ hết;
Mí mắt Ngài dò xét các con cái loài người. (Thánh Thi 11:4).*

*Nếu con nói, “Chắc bóng tối sẽ che khuất con,
Khi ánh sáng chung quanh con trở nên đêm tối,”
Nhưng đối với Chúa, bóng tối chẳng tối tăm gì cả,*

*Ban đêm sáng rõ như ban ngày;
Bóng tối hay ánh sáng đều như nhau ở trước mặt Ngài.
(Thánh Thi 139:11-12).*

8. Đức Chúa Trời có thể làm được mọi sự không?

Có. Đức Chúa Trời làm được mọi sự hợp theo thần tánh của Ngài và thánh ý của Ngài. Không việc gì là khó khăn cho Ngài cả. Ngài là Đức Chúa Trời quyền năng và toàn năng. Vì thế các cụ ngày xưa thường gọi Ngài là Đấng vô sở bất năng.

CHÚA hiện ra với Áp-ram và phán, “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng (El Shaddai). Hãy bước đi trước mặt Ta và hãy sống cuộc đời thánh thiện.” (Sáng Thế 17:1)

Bởi vì không việc gì Đức Chúa Trời chẳng làm được. (Lu-ca 1:37)

Nhưng Đức Chúa Giê-su nhìn họ và phán, “Đối với loài người, việc ấy không thể làm được, nhưng đối với Đức Chúa Trời thì mọi việc đều được cả.” (Ma-thi-ơ 19:26)

9. Ngoài những đặc điểm trên, Đức Chúa Trời còn có đặc điểm nào nữa chẳng?

Đức Chúa Trời còn có nhiều đặc điểm khác nữa. Chúng ta không thể kể hết các đặc điểm của Ngài ở đây. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể kể thêm một vài đặc điểm khác của Ngài; chẳng hạn như: đức thánh khiết, đức công chính, đức yêu thương, đức chân thật, đức thành tín, và đức thiện hảo.

10. Đức Chúa Trời là Đấng thánh khiết có nghĩa gì?

Đức Chúa Trời là Đấng thánh khiết có nghĩa rằng Ngài thánh sạch hoàn toàn. Trong Ngài không có chút gì xấu xa, ô uế, và tội lỗi.

*Các người hãy nên thánh, vì Ta là thánh.
(Lê-vi 19:2; 1 Phi-rơ 1:15-16).*

*Lạy CHÚA, trong vòng các thần, có ai giống như Ngài?
Ai có thể sánh được với Ngài,
Đáng uy nghi thánh khiết,
Đáng vinh hiển đáng kính,
Đáng làm việc diệu kỳ? (Xuất Hành 15:11).*

11. Thế nào là Đức Chúa Trời công chính?

Đức Chúa Trời công chính có nghĩa là Ngài luôn luôn đúng. Ngài ngay thẳng và công bình một cách tuyệt đối. Ngài không thiên vị ai. Ngài ban thưởng cho người ngay lành thánh thiện và Ngài đoán phạt những kẻ gian ác tội lỗi. Dù yêu thương ai đến bao nhiêu, Ngài cũng không thể coi kẻ có tội là vô tội.

Bấy giờ Phi-rơ mở miệng nói với họ, “Quả thật, tôi biết Đức Chúa Trời không thiên vị người nào. Nhưng hễ ai kính sợ Ngài và ăn ở ngay lành, bất luận là dân tộc nào, đều cũng được Ngài chấp nhận. (Công Vụ 10:34-35).

*Ngài sẽ phán xét thế gian trong sự công chính;
Ngài sẽ xét xử muôn dân trong sự chính trực.
(Thánh Thi 9:8).*

*“CHÚA! CHÚA!
Là Đức Chúa Trời thương xót và đầy ơn,
Chậm giận,
Tràn đầy tình thương và chân thật,
Thương ai thì thương đến ngàn đời,
Tha thứ tội ác, vi phạm, và tội lỗi,
Nhưng không kẻ kẻ có tội là vô tội,
Do tội của ông bà cha mẹ mà con cháu bị vạ lây đến ba bốn đời.”
(Xuất Hành 34:6-7).*

12. Thế nào là Đức Chúa Trời yêu thương?

Yêu thương là bản tánh tự nhiên của Đức Chúa Trời. Ngài không thể không yêu thương được. Lúc nào Ngài cũng là Đấng yêu thương. Ngài chính là nguồn của tình yêu. Kinh Thánh dạy:

Ai không yêu thì không biết Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là tình yêu. (1 Giăng 4:8).

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin Con ấy, không bị chết mất, mà được sự sống đời đời. (Giăng 3:16)

13. Thế nào là Đức Chúa Trời chân thật?

Ngài luôn luôn thành thật. Chân thật là bản chất của Ngài. Chính Ngài là chân lý. Ngài là nguồn của mọi chân lý. Đức Chúa Trời không bao giờ nói dối vì bản chất của Ngài là chân thật. Tất cả sự thật đều phát xuất từ Ngài. Ngài là sự thật tối hậu.

Người nào tin nhận lời chứng của Ngài đều xác quyết rằng Đức Chúa Trời là chân thật. (Giăng 3:33).

*... thế nào anh chị em đã từ bỏ các thần tượng mà quay về với Đức Chúa Trời, để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật.
(1 Thê-sa. 1:9b).*

14. Thế nào là Đức Chúa Trời thành tín?

Đức Chúa Trời không bao giờ thất hứa. Những gì Ngài hứa thì Ngài sẽ thực hiện đúng theo thời điểm tốt nhất mà Ngài đã định.

Ta sẽ không vi phạm giao ước của Ta,

Ta cũng không thay đổi lời môi Ta đã phán.
(Thánh Thi 89:34).

Đức Chúa Trời là Đấng thành tín; Ngài đã gọi anh chị em vào sự hiệp thông với Con Ngài, Chúa Cứu-thế Giê-su, Chúa chúng ta. (1 Cô-rinh-tô 1:9).

Bây giờ tôi sắp sửa đi qua con đường mà mọi loài mọi vật trên đất phải đi qua. Tất cả anh chị em đều biết rõ trong lòng và trong tâm hồn mình rằng mọi điều tốt đẹp mà Chúa, Đức Chúa Trời của anh chị em, đã hứa với anh chị em, thì không một điều nào mà Ngài không thực hiện. Tất cả đều được ứng nghiệm cho anh chị em; không có điều nào mà Ngài không làm cả.
(Giô-sua 23:14).

15. Thế nào là Đức Chúa Trời thiện hảo?

Đức Chúa Trời là Đấng tốt hoàn toàn. Ngài nhân từ. Trong Ngài không có chút ý xấu nào. Ngài luôn luôn muốn ban điều tốt nhất cho chúng ta, những người tin thờ Ngài.

*Vì CHÚA thật tốt;
Tình thương của Ngài hằng còn mãi mãi,
Đức thành tín của Ngài còn đến muôn đời.*
(Thánh Thi 100:5).

Ngài đã không lừa dối Con Ngài, nhưng vì tất cả chúng ta mà phó Con ấy cho, lẽ nào Ngài sẽ không ban cho chúng ta mọi sự cùng với Con ấy sao?
(Rô-ma 8:32).

16. Đức Chúa Trời có mấy ngôi?

Đức Chúa Trời có ba ngôi. Ba Ngôi đó là Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh. Ba Ngôi hiệp lại thành một Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có Ba Ngôi nhưng không phải là ba Đức Chúa Trời. Đây là một lẽ đạo rất khó hiểu đối với trí tuệ hữu hạn của chúng ta.

Khi chúng ta nhìn lên bầu trời, chúng ta không thể biết bầu trời trên đầu chúng ta cao bao nhiêu và có những gì trong đó. Cho dù chúng ta có thể dùng tốc độ của trí tưởng tượng để ngày đêm đi về biên giới của vũ trụ thì suốt đời chúng ta cũng không thể nào đi hết, vì vũ trụ do Đức Chúa Trời dựng nên không có biên giới. Ngay cả trong con người chúng ta, chúng ta cũng chưa biết rõ hết những diệu kỳ trong cơ thể của mình. Nếu những gì mắt chúng ta có thể thấy mà chúng ta còn chưa hiểu rõ thì làm sao chúng ta có thể hiểu một cách tường tận về Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên mọi sự đó được? Chúng ta đành chấp nhận trí óc mình hữu hạn và lấy lòng đơn thành tín rằng Đức Chúa Trời có ba ngôi, vì Kinh Thánh đã dạy chúng ta như thế.

Chúng ta có thể tạm dùng biểu tượng của nước (H₂O) để minh họa về lẽ đạo Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Nước dù ở thể lỏng, thể rắn (*nước đá*), hay thể khí (*hơi nước*), thì cũng đều là nước (H₂O) cả. Một nhưng cũng là ba và ba cũng là một. Sự rắc rối là ở chỗ này, nhưng đó lại là sự thật.

Hỡi I-sơ-ra-ên, xin hãy nghe: CHÚA, Đức Chúa Trời chúng ta, là CHÚA độc nhất vô nhị. Anh chị em hãy yêu kính CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, một cách hết lòng, hết linh hồn, và hết sức mình. (Phục Truyền 6:4).

Đức Chúa Trời phán, “Chúng Ta hãy dựng nên loài người theo hình ảnh Chúng Ta, và theo hình dạng Chúng Ta, để chúng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài thú rừng trên đất, và mọi loài vật bò trên mặt đất.” (Sáng Thế 1:26).

Còn Đức Chúa Giê-su, khi chịu báp-têm xong, Ngài bước lên khỏi nước; và kìa, các tầng trời mở ra, Ngài thấy Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống trên Ngài, như một chim bồ câu; và có tiếng từ trời phán rằng, “Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn.” (Ma-thi-ơ 3:16-17).

17. Nếu đã biết Đức Chúa Trời là Đấng như thế thì chúng ta nên có thái độ nào đối với Ngài?

Chúng ta phải yêu kính Ngài, thờ phượng Ngài, và làm rạng danh Ngài.

1) Yêu kính Chúa

Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí, và hết sức mà yêu kính Chúa là Đức Chúa Trời người. (Mác 12:30).

2) Thờ phượng Chúa

*Xin hãy đến, chúng ta hãy sắp mình xuống thờ lạy Chúa;
Chúng ta hãy quỳ gối xuống trước mặt CHÚA, Đấng Tạo Hóa của chúng ta.
Vì Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta,
Chúng ta là con dân của đồng cộ Ngài,
Là đàn chiên do tay Ngài dắt. (Thánh Thi 95:6-7).*

Đức Chúa Giê-su phán với nó, “Hỡi Sa-tan, hãy lui ra khỏi Ta. Vì có lời chép rằng, ‘Người chỉ thờ lạy Chúa là Đức Chúa Trời của người, và chỉ phục vụ một mình Ngài mà thôi’.” (Ma-thi-ơ 4:10).

Bây giờ nếu anh chị em không muốn thờ CHÚA, thì hôm nay anh chị em muốn thờ thần nào, cứ chọn lấy mà thờ, hoặc các thần mà

tổ phụ anh chị em đã thờ bên kia sông Cả, hoặc các thần của dân A-mô-ri trong xứ anh chị em đang sống đây; nhưng riêng phần tôi và gia đình tôi, chúng tôi sẽ tiếp tục thờ CHÚA. (Giô-suê 24:15).

3) Làm rạng danh Chúa

Vậy, anh chị em hoặc ăn, hoặc uống, hoặc làm sự gì khác, hãy làm tất cả vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. (1 Cô-rinh-tô 10:31).

Bài 2

CON NGƯỜI

1. Con người là gì?

Con người là tạo vật do Đức Chúa Trời dựng nên theo hình ảnh Ngài. Con người thông minh hơn muôn loài vạn vật, vì Đức Chúa Trời không những phú cho con người một thân xác mà còn có linh hồn.

Vậy Đức Chúa Trời dựng nên loài người theo hình ảnh Ngài. Ngài dựng nên loài người theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Ngài dựng nên người nam và người nữ.
(Sáng Thế 1:27).

CHÚA Đức Chúa Trời dùng bụi đất nắn nên con người, rồi hà sinh khí vào lỗ mũi, con người bèn trở nên một sinh vật có linh hồn.
(Sáng Thế 2:7).

2. Thế sao ngày nay nhiều người cho rằng con người tiến hóa từ giống khỉ mà thành. Điều đó có đúng không?

Theo đức tin của chúng ta và theo Kinh Thánh thì điều đó không đúng. Khỉ là loài vật, còn chúng ta là loài người. Giả như có ai nói rằng, “Ông tổ của bạn là một con khỉ đực,” có lẽ chúng ta cảm thấy tự ái bị tổn thương ngay. Lương tri tự nhiên của chúng ta lập tức không chấp nhận điều ấy. Hơn nữa, tự cổ chí kim, cho dù khoa học đã khám phá ra nhiều điều tuyệt vời, chưa hề có ai có thể chứng minh được khỉ biến thành người hoặc khỉ sinh ra người bao giờ. Đó là một giả thuyết sai lầm nhằm phủ nhận lẽ thật về Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên muôn loài vạn vật, trong đó có loài người chúng ta. Kinh Thánh đã dạy rõ rằng loài nào sinh ra loài này. Loài khỉ không thể sinh ra loài người hay từ từ tiến hóa qua nhiều thế hệ mà thành người được.

Đức Chúa Trời phán, “Nước phải có đầy đầy sinh vật, phải có chim bay trên đất trong bầu trời của cội không trung.” Vậy Đức Chúa Trời tạo dựng những thủy quái lớn, những sinh vật di động và sinh sản trong nước tùy theo loại, và các loài chim có cánh tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp. Đức Chúa Trời ban phúc cho chúng, mà rằng, “Hãy sinh sôi nảy nở cho nhiều và làm cho đầy trong nước biển; các chim chóc cũng hãy sinh sôi nảy nở cho nhiều trên đất.” Vậy có buổi chiều và buổi sáng, ngày thứ năm.

Đức Chúa Trời phán, “Đất phải sinh các sinh vật tùy theo loại: các súc vật, các sinh vật bò trên mặt đất, và các thú rừng trên đất tùy theo loại,” thì có như vậy. Đức Chúa Trời dựng nên các thú rừng

trên đất tùy theo loại, các súc vật tùy theo loại, và mọi loài bò trên mặt đất tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.
(Sáng Thế 1:20-25).

3. Linh hồn là gì?

Linh hồn là phần tinh anh, không thấy được, nhưng thực hữu, và trường tồn của con người.

4. Có thật là có linh hồn không?

Nếu không có linh hồn, con người sẽ không ra người nữa mà chỉ là cái xác không hồn. Linh hồn ở trong con người mới làm con người trở nên có giá trị.

5. Linh hồn ở đâu?

Linh hồn ở trong thân xác chúng ta. Khi linh hồn ra khỏi thân xác, con người chỉ còn là cái xác chết, hết có giá trị, và ai cũng sợ.

6. Làm thế nào tôi biết rằng tôi có linh hồn?

Nếu bạn có lý trí, ý chí, tình cảm, và lương tâm, bạn biết rằng bạn đang có một linh hồn. Linh hồn là phần tinh anh, vô hình, vô dạng, không thể thấy được bằng mắt, nhưng lại rất thực của con người bạn. Lý trí, ý chí, tình cảm, và lương tâm là những phần của linh hồn. Bạn không thấy những phần đó, nhưng chúng có thật. Những điều như tự ái, giận hờn, yêu thương, buồn bã, vui mừng, cảm động, v.v. là những biểu lộ của linh hồn.

7. Linh hồn sẽ tồn tại bao lâu?

Linh hồn sẽ trường tồn mãi mãi, hoặc ở trong thân xác bạn, hoặc ở ngoài thân xác bạn. Vì linh hồn không phải là vật chất, nên linh hồn sẽ không bị mai một với thời gian.

8. Linh hồn sẽ ở trong thân xác bao lâu?

Linh hồn sẽ ở trong thân xác bạn cho đến khi bạn qua đời. Qua đời hay chết tức là lúc linh hồn lìa khỏi thân xác.

9. Linh hồn lìa khỏi thân xác rồi sẽ đi đâu?

Có hai trường hợp xảy ra:

1) Người tin thờ Chúa

Khi một người đã tin thờ Chúa và cứ trung tín thờ phượng Ngài cho đến lúc qua đời thì khi lìa đời linh hồn của người đó sẽ được cứu rỗi, tức là được tiếp về với Chúa trên thiên đàng.

Do chúng ta có niềm tin vững vàng đó, nên chúng ta mong muốn tha được rời khỏi thân xác này để về ở với Chúa là hơn. Thế thì dù ở trong thân xác này, dù ra khỏi, mục đích của chúng ta vẫn là làm vui lòng Chúa. (2 Cô-rinh-tô 5:8-9).

Tôi đang bị giằng co giữa hai điều: một đằng thì muốn được ra đi để ở với Chúa Cứu-thế, đó là điều tốt hơn cho tôi, một đằng thì cứ tiếp tục ở lại trong thân xác, đó là điều cần thiết hơn cho anh chị em. (Phi-líp 1:23-24).

2) Người không tin thờ Chúa

Khi một người không tin Chúa qua đời, linh hồn của người ấy sẽ được đem về một nơi Đức Chúa Trời đã dành sẵn, để ở đó chờ ngày phán xét của Ngài.

10. Thế tại sao có người cho rằng linh hồn của người chết biến thành ma và trở về thăm họ?

Không phải vậy đâu. Đó chỉ là Sa-tan và các quỷ sứ của nó lợi dụng lòng tin và sự sợ hãi của người ta để giả làm hồn của người chết hiện về hầu người ta tin như thể mà thôi. Sa-tan và các quỷ sứ của nó thường làm mọi cách để gạt người ta, hầu họ tin bất cứ chuyện gì, thờ phượng bất cứ ai, miễn là đừng tin tưởng và thờ phượng Ba Ngôi Đức Chúa Trời là được. Vì thế Đức Chúa Trời mới gọi con quỷ chúa là Sa-tan. Sa-tan có nghĩa là “*kẻ chống đối*,” “*kẻ vu khống*,” và “*kẻ lừa dối*.” Chúng ta phải ý thức bản chất của nó và âm mưu thâm độc của nó.

11. Phải chăng linh hồn vốn có từ kiếp trước và luân hồi vào thân thể ta bây giờ?

Không đâu. Kinh Thánh không hề nói cho chúng ta biết con người có kiếp trước nào cả. Nếu chúng ta đã có từ kiếp trước, tại sao không ai nhớ kiếp trước mình là ai và mình đã làm gì? Một vài tín ngưỡng cho rằng sau khi chết linh hồn bị cho uống thuốc lú, nên không còn nhớ gì nữa trước khi đi đầu thai. Ngoài ra họ còn tin rằng bây giờ mình là đàn ông, nhưng kiếp trước có thể là đàn bà, hoặc có thể là một con vật nào đó tu luyện mà thành. Chưa ai trong chúng ta thấy một con vật nào tu cả. Giả dụ thuyết có tiền kiếp là đúng thì thử hỏi tại sao kiếp này ta phải tu hành khắc khổ cho một kiếp sau mà ta không biết kiếp sau mình sẽ là ai; người trong tương lai ấy cũng không biết gì đến mình, không nhớ gì đến mình, một kẻ đã khổ công tu hành để cho người ấy được hưởng? Điều ấy thật không hợp tình hợp lý chút nào. Hơn nữa, người ta dạy con người phải tu mãi hết kiếp này qua kiếp khác cho đến khi tan biến vào vũ trụ mới thôi. Đó là mục đích tội hậu của đường tu. Vậy thử hỏi, tại sao tôi phải tu hành khắc khổ suốt đời để cuối cùng tôi tự diệt mất chính mình? Điều ấy quả là thật khó hiểu!

Riêng chúng ta, chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời dựng nên A-đam, rồi hà sinh khí vào ông, tức ban linh hồn cho tổ phụ loài người. Từ

đó cứ theo công lệ sinh hóa mà thân xác và linh hồn loài người lưu truyền từ đời nọ sang đời kia theo quy luật Đức Chúa Trời đã tạo ra, chứ không có luân hồi gì cả.

Tất cả những người thuộc về Gia-cóp đi vào Ai-cập, tức những con cháu từ ông sinh ra, không kể các nàng dâu của ông, tổng cộng được sáu mươi sáu người (linh hồn).
(Sáng Thế 46:26).

Các chữ “người” trong câu kinh văn này trong tiếng Hebrew là “linh hồn.”

Vì Lê-vi vẫn còn ở trong lòng tổ phụ ông, khi Mê-n-chi-xê-đéc ra đón gặp tổ phụ ông. (Hê-bơ-rơ 7:10).

12. Có người cho rằng Đức Chúa Trời dựng nên linh hồn mỗi người mỗi khi có một thai nhi hình thành, thì chúng ta nghĩ làm sao?

Dù một vài người có trích dẫn một vài câu trong Kinh Thánh để lập luận rằng Đức Chúa Trời trực tiếp dựng nên linh hồn mỗi người khi có một thai nhi thành hình thì lập luận ấy hoàn toàn sai lầm, bởi họ hiểu sai ý của các câu kinh văn đó. Những câu ấy đề cập đến sự dựng nên gián tiếp của linh hồn; tức linh hồn từ A-đam theo công lệ sinh hóa mà lưu truyền và thành hình từ cha mẹ của mỗi người, chứ không phải mỗi khi một thai nhi thành hình thì Đức Chúa Trời dựng nên một linh hồn nữa ngay lúc đó. Bội lẽ, khi một người nam và một người nữ ngoại tình, hoặc một thiếu nữ bị kẻ xấu hãm hiếp, chẳng lẽ Đức Chúa Trời cũng tán thành việc ấy mà tạo dựng một linh hồn cho đứa con do sự giao hợp bất chính và tội lỗi như thế hay sao? Đức Chúa Trời không bao giờ làm như vậy.

13. Thế còn thân xác của con người thì sao?

Kinh Thánh dạy rằng thân thể chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời, nơi Chúa ngự; vì thế chúng ta phải giữ thân thể mình cho thánh sạch.

Anh chị em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang ngự trong anh chị em sao? Nếu có ai muốn phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy kẻ ấy. Vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh chị em là đền thờ. (1 Cô-rinh-tô 3:16-17).

Anh chị em không biết rằng thân thể anh chị em là đền thờ của Đức Thánh Linh, Đấng đang ngự trong anh chị em, Đấng Đức Chúa Trời ban cho anh chị em, và anh chị em không còn thuộc về chính mình nữa sao? Vì anh chị em đã được mua bằng giá rất cao rồi. Vậy hãy lấy thân thể mình làm vinh hiển Đức Chúa Trời. (1 Cô-r. 6:19-20).

Vậy, thưa anh chị em, bởi ơn thương xót của Đức Chúa Trời, tôi nài khuyên anh chị em hãy dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, một của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời. Đó là cách thờ phượng phải lẽ của anh chị em. (Rô-ma 12:1).

14. Con người có giá trị như thế nào trước mặt Đức Chúa Trời?

Con người là loài được tạo dựng cao quý nhất trước mặt Đức Chúa Trời. Trong muôn loài vạn vật do Đức Chúa Trời dựng nên, chỉ con người là loài được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời và được Ngài ban cho quyền tự do chọn lựa để định đoạt số phận của mình, kể cả quyền tự do chọn lựa thờ phượng Ngài hay không. Vì thế, việc chúng ta sử dụng quyền tự do Đức Chúa Trời ban cho để quyết định thờ phượng Ngài là điều rất có ý nghĩa đối với Ngài.

Vậy Đức Chúa Trời dựng nên loài người theo hình ảnh Ngài. Ngài dựng nên loài người theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Ngài dựng nên người nam và người nữ.
(Sáng Thế 1:27).

CHÚA Đức Chúa Trời truyền lệnh cho con người, “Người được tự do ăn mọi cây trái trong vườn, nhưng về cây biết điều thiện và điều ác người không được ăn đến, vì hễ ngày nào người ăn trái cây ấy, người chắc sẽ chết.” (Sáng Thế 2:16-17).

15. Nếu một người qua đời trước khi có dịp tin thờ Chúa thì số phận đời đời của linh hồn người đó sẽ ra sao?

Bây giờ chúng ta không rõ, vì Kinh Thánh không nói rõ ràng và quả quyết về việc ấy. Nhưng Kinh Thánh có dạy rằng Đức Chúa Trời sẽ có một ngày phán xét. Đến ngày ấy, mọi người tự cô chi kim sẽ phải trình diện trước tòa phán xét của Ngài. Bây giờ Ngài sẽ xét xử một cách công minh cho mỗi người. Số phận đời đời của mỗi người như thế nào lúc bấy giờ chúng ta sẽ rõ và không ai sẽ có thể phản nản gì được cả.

Điều quan trọng là ai đã tin thờ Chúa rồi, người ấy sẽ khỏi phải ứng hầu trước tòa phán xét của Đức Chúa Trời. Vì thế chúng ta nên nỗ lực khuyến mời mọi người tin thờ Chúa, để họ khỏi phải bị ứng hầu trước tòa phán xét của Đức Chúa Trời. Đó là việc thiện lớn nhất trong các việc thiện mà chúng ta có thể làm cho người khác.

Đoạn tôi thấy một chiếc ngai trắng lớn và thấy một Đấng ngồi trên ngai đó. Trước mặt Ngài, đất và trời đều biến mất, chẳng còn thấy đâu nữa. Tôi cũng thấy những người chết, cả lớn lẫn nhỏ, đứng trước ngai, và các sách đều mở ra. Cũng có một cuốn sách khác được mở ra, đó là sách sự sống. Những người chết đều được xét xử tùy theo những việc họ làm, như đã ghi trong các sách đó.
(Khải 21:11-12).

Bởi vậy, hiện nay ai ở trong Chúa Cứu-thể Giê-su sẽ không còn bị kết tội nữa. (Rô-ma 8:1).

16. Nếu cha mẹ đã qua đời mà con cháu không cúng giỗ, như vậy có phải là đã bất hiếu quá đi chăng?

Thờ cúng tổ tiên là phong tục do người Trung Hoa truyền cho chúng ta khi họ đô hộ chúng ta. Chúng ta cần phải hiểu “Hiếu” là thế nào? Nếu dựa theo gương hai mươi bốn người có hiếu (*Nhị Thập Tứ Hiếu*) danh tiếng thời xưa bên Trung Hoa mà làm theo, thì hiếu là biết lo phụng dưỡng cha mẹ, làm cho cha mẹ vui lòng khi cha mẹ còn sống, và nhớ thương cha mẹ khi cha mẹ đã qua đời. Vì khi cha mẹ chết rồi, thì dù con cái có làm tiệc lớn để cúng giỗ bằng những mâm cao cỗ đầy bao nhiêu, cha mẹ cũng không về hưởng được miếng nào.

Còn nếu bảo hiếu là khi cha mẹ qua đời, ta phải tôn cha mẹ lên làm thần, rồi thờ lạy cha mẹ như thờ lạy Đức Chúa Trời và còn tin rằng cha mẹ có quyền ở cõi âm về phù hộ và ban phúc cho chúng ta, thì đó thật là một niềm tin sai lầm. Bởi nếu cha mẹ thật sự linh thiêng và có quyền phép như chúng ta tưởng, lẽ nào cha mẹ nỡ để cho con cháu của họ hằng năm đều cúng giỗ và cầu xin họ cứ phải chịu khổ sở triền miên như chúng ta thấy hiện nay trên khắp đất nước chúng ta?

Ngoài ra, các dân tộc thờ phượng Chúa, đa số là các dân tộc Tây Phương, không thờ cúng tổ tiên giống như người mình, hóa ra họ bất hiếu theo quan niệm của chúng ta, nhưng sao cuộc sống của họ dường như tự do hơn và sung túc hơn dân Việt chúng ta rất nhiều. Họ có thể viện trợ và giúp đỡ được nhiều dân tộc khác ở nhiều phương diện. Như vậy quan niệm phải cúng giỗ cha mẹ mới là có hiếu, mới được cha mẹ ở cõi âm về phù hộ ban phúc cho công ăn việc làm và việc học hành thi cử của mình chưa hẳn là đúng. Điều đó chẳng qua là tục lệ xã hội ngày xưa do các thầy cúng người Trung Hoa qua đô hộ đất nước chúng ta bày vẽ trong lúc dân tộc chúng ta vốn nề trọng họ là kẻ có quyền nên phải tin theo mà thôi. Thời gian trôi qua, chúng ta đã quen với tập tục ấy; bây giờ việc đó đã trở thành một tập quán, rất khó bỏ đi, chứ không hẳn việc cúng giỗ như thế mới là cách tốt nhất để bày tỏ lòng hiếu thảo.

Ngày nay vì áp lực của xã hội và của một vài tôn giáo cho nên nhiều người cứ thế mà làm theo, chứ không chịu xét lại, và dường như vì áp lực của xã hội, không ai dám nghĩ khác đi hoặc dám làm gì khác hơn cho đúng hơn và cho văn minh hơn. Ước mong rồi đây dân tộc chúng ta sẽ có đủ can đảm sửa đổi lại cho đúng và tốt hơn, bỏ đi những tàn dư không đúng đã du nhập vào văn hóa của chúng ta trong thời kỳ bị đô hộ, mà tỏ lòng hiếu thảo một cách thật cụ thể và có ý nghĩa với ông bà cha mẹ như Lời Chúa dạy.

Ngoài ra, về việc thờ cúng tổ tiên, chúng ta đã theo thói tục do người Trung Hoa bày vẽ nên chỉ thờ phượng đến năm đời; như thế đời thứ sáu và những đời trước nữa thì sao? Những đời trước cũng là tổ tiên của chúng ta vậy. Nếu truy cho cùng thì vị nguyên tổ của chúng ta chính là Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên loài người. Thờ phượng Đức Chúa Trời chính là thờ phượng tổ tiên đúng nghĩa nhất. Thế nên, ông bà cha mẹ là những bậc chúng ta phải yêu kính, mến thương,

tôn trọng, và tưởng nhớ, chứ không nên thờ phượng như thờ một vị thần, vì các vị không phải là thần.

17. Nếu vậy thì thế nào là sống cho tròn đạo hiếu với ông bà cha mẹ theo tinh thần Đạo Chúa dạy?

Chúng ta tin rằng có hiếu là..

1) *Khi cha mẹ còn sống*

Lúc còn bé, chúng ta phải vâng lời cha mẹ. Khi lớn khôn, chúng ta phải biết kính yêu và giúp đỡ cha mẹ. Khi cha mẹ trở nên già yếu, chúng ta phải biết phụng dưỡng, thăm nom, chăm sóc, và an ủi cha mẹ. Con cháu phải biết làm sao để ông bà cha mẹ vui lòng và hãnh diện về mình; chẳng hạn như ráng ăn học thành tài, hoặc làm ăn lương thiện, hoặc ăn ở cho có đạo nghĩa giữa đời, v.v.. Khi có món ngon vật lạ phải biết dâng biếu cho cha mẹ dùng, chứ đừng để *“lúc sống thì không cho ăn, đến khi đã chết làm văn tế rưới.”* Khi cha mẹ già yếu, không có tiền bạc nhiều, con cháu có tiền của thì phải biết giúp đỡ cha mẹ, chứ đừng ích kỷ, coi tiền bạc trọng hơn cha mẹ. Đừng để cha mẹ lúc già yếu sống trong quên lãng và đói khổ cơ hàn, đợi khi cha mẹ qua đời thì làm mâm cao cỗ đầy, rước thầy về cúng giỗ linh đình, mời nhiều người đến ăn uống, để chứng tỏ rằng mình có hiếu, hầu che mắt thế gian. Đó là điều chẳng nên làm theo niềm tin của chúng ta.

2) *Khi cha mẹ qua đời*

Khi cha mẹ qua đời, con cháu phải hiệp nhau lo tang lễ cho trọng thể theo khả năng tài chính của mình. Ngày cha mẹ qua đời, tuy biết rằng ngày ấy linh hồn cha mẹ mình về với Chúa, nếu cha mẹ lúc sống là con cái Chúa và trung tín với Ngài cho đến chết, thì dù sao cũng là ngày buồn. Đó là tình cảm tự nhiên Chúa phú cho chúng ta. Con cháu không nên tỏ chức linh đình để phô trương tiền của, và cũng không nên quá khích mà bảo rằng đó là ngày vui, *(vì linh hồn cha mẹ đã được về với Chúa)*, như một vài người quá khích và cực đoan trong chúng ta thường nói.

3) *Sau khi cha mẹ đã qua đời rồi*

Sau khi cha mẹ đã qua đời, con cháu phải tiếp tục giữ gìn danh thơm tiếng tốt của cha mẹ mình. Ai nấy phải ráng làm vinh hiển danh Chúa để được rạng rỡ tông môn. Con cháu nên chọn ngày thuận tiện để tổ chức ngày tưởng nhớ cha mẹ. Con cháu nên mời mục sư hay các chức viên trong hội thánh đến, dùng Lời Chúa khuyến nhủ gia tộc tiếp tục noi gương sáng của cha mẹ mà sống ở đời cho phải đạo làm người và làm hiển vinh danh Chúa. Trong dịp này, con cháu cũng hãy nhắc lại công ơn của cha mẹ và những gương sáng của cha mẹ lúc sinh tiền, như nếp sống đạo đức, lòng hy sinh, lòng thương người, lòng trung tín với Chúa, tinh thần hết lòng hầu việc Chúa, v.v. để con cháu lấy làm hãnh diện và tiếp tục noi theo. Thiết tưởng, nếu chúng ta làm được như thế, tức là chúng ta có hiếu thật và rất phù hợp với tinh thần của Đạo Chúa vậy.

Bài 3

TỘI LỖI

1. Tội lỗi là gì?

Danh từ “*tội lỗi*” theo nghĩa đen trong Kinh Thánh có nghĩa là “*sai mục tiêu*” hoặc “*vượt qua lần cấm*.” Nói một cách khác, tội lỗi là tình trạng của con người khi sử dụng quyền tự do của mình sống sai mục đích Đức Chúa Trời đã định khi Ngài dựng nên chúng ta. Tội lỗi là làm những điều Đức Chúa Trời không muốn chúng ta làm, và không làm những điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm, tức không đạt tiêu chuẩn Đức Chúa Trời đã định cho chúng ta phải đạt.

2. Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm điều gì?

Đức Chúa Trời muốn chúng ta thờ kính Ngài và yêu thương nhau; tức thờ Chúa và yêu người.

‘Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí, và hết sức mà yêu kính Chúa, Đức Chúa Trời của người.’ Điều răn thứ hai là, ‘Người phải yêu người lân cận như mình.’ Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều răn đó. (Mác 12:30-31).

3. Còn tiêu chuẩn Đức Chúa Trời đã định đó như thế nào?

Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời đã định cho chúng ta là mỗi người phải trở thành một người hoàn toàn và trọn vẹn như A-đam và Ê-và lúc mới được dựng nên ở trong vườn Ê-đen. Điều đó có nghĩa là ai này phải trở nên trọn vẹn như chính Đức Chúa Trời.

Vậy các người phải trở nên trọn vẹn như Cha các người ở trên trời là Đấng trọn vẹn vậy. (Ma-thi-ơ 5:48).

4. Nói như thế thì xưa nay đã có ai hoàn toàn trọn vẹn hoặc không có tội chẳng?

Ngoại trừ Đức Chúa Giê-su thì ai ai cũng đều có tội, không một người nào hoàn toàn hay trọn vẹn cả.

Đức Chúa Giê-su phán,

“Ai trong các người có thể chứng minh rằng Ta có tội được chẳng?” (Giăng 8:46).

Khi xử án Chúa,

Phi-lát lại nói, “Nhưng người này đâu có tội gì?” (Ma-thi-ơ 27:23).

Sau hơn ba năm gần gũi bên Chúa, Thánh Phi-rơ đã xác quyết,

Ngài không hề phạm tội, trong miệng Ngài, chẳng tìm được một lời dối trá.” (1 Phi-rơ 2:22).

Trong khi chúng ta thì Kinh Thánh chép,
Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất vinh hiển của Đức Chúa Trời. (Rô-ma 3:23).

Chẳng có một người công chính nào cả, dù một người cũng không. (Rô-ma 3:10).

5. Nếu một người chưa hề làm điều gì trái với lương tâm, và cũng không vi phạm luật lệ nào của đất nước mình đang sống, thì người đó cũng bị kể là có tội sao?

Đúng vậy. Theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời thì một người có thể phạm tội trong tư tưởng hoặc bằng lời nói của mình, chứ không nhất thiết phải đợi đến khi biểu lộ qua hành động mới bị kể là có tội.

Nhưng Ta nói cùng các ngươi, hễ ai nhìn một phụ nữ mà động lòng thèm muốn, thì trong lòng đã phạm tội ngoại tình cùng người ấy rồi. (Ma-thi-ơ 5:28).

Thành ra, trước mặt Chúa, ai cũng là người có tội cả. Hơn nữa, một người có thể không phạm tội với luật lệ của quốc gia, nhưng đã phạm tội với luật lệ của Đức Chúa Trời. Ví dụ như Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta, ban cho chúng ta sự sống và mọi sự để chúng ta hưởng mà chúng ta không kính thờ Ngài, như vậy là có tội với Ngài rồi.

6. Có mấy thứ tội?

Có hai thứ tội; đó là nguyên tội và kỷ tội.

7. Nguyên tội là gì?

Nguyên tội là tội do tổ tông truyền lại cho mình, khiến cho chúng ta có bản năng phạm tội. Khi chúng ta thấy một đứa trẻ lớn lên và tự nhiên biết nói dối, dù không ai dạy cho nó nói dối cả; chúng ta bảo tính nói dối là tội do tổ tông truyền lại.

*Kìa, vừa mới sinh ra con đã là người có tội;
Con đã là tội nhân từ lúc mẹ con vừa mới có thai con.
(Thánh Thi 51:5).*

8. Kỷ tội là gì?

Kỷ tội là tội do chính mình phạm lấy.

9. Tổ tông loài người đã làm gì mà phạm tội?

Tổ tông loài người đã không vâng lời Chúa, nhưng nghe theo lời quỷ Sa-tan, ăn trái cấm trong vườn địa đàng, nên nọc độc tội lỗi đã xâm

nhập vào đời sống ông bà, rồi từ đó phát triển và di truyền cho cả nhân loại.

10. Hậu quả của người có tội sẽ ra sao?

Hậu quả trước tiên là bị cắt đứt mối tương giao với Đức Chúa Trời. Đó là sự chết thuộc linh. Hậu quả sau cùng là bị hình phạt đời đời trong hỏa ngục, nếu cứ một mực cứng lòng và khước từ ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã sai Con Một Ngài, Đức Chúa Giê-su, giáng thế làm người, chịu hình phạt thay cho chúng ta. Đức Chúa Trời muốn chúng ta tin nhận điều ấy, nhưng nếu chúng ta cứ cứng lòng, không tin, thì chỉ còn đợi chờ ngày chịu hình phạt mà thôi.

Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, còn quà tặng của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Chúa Cứu-thế Giê-su, Chúa chúng ta. (Rô-ma 6:23).

Còn những kẻ hèn nhát, những kẻ không tin, những kẻ làm những chuyện gian ác, những kẻ giết người, những kẻ gian dâm, những kẻ làm tà thuật, những kẻ thờ thần tượng, và tất cả những kẻ nói dối, phần của chúng sẽ là: ở trong hồ có lửa và lưu huỳnh cháy hừng hực. Đó là sự chết thứ hai.” (Khải Huyền 21:8).

Ai tin Con thì được sự sống đời đời. Ai không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng con thịnh nộ của Đức Chúa Trời ở trên người đó. (Giăng 3:36).

11. Nếu một trẻ thơ chưa biết phân biệt phải trái mà đã sớm qua đời, liệu Đức Chúa Trời có kể em đó là có tội và bỏ em vào hỏa ngục không?

Bây giờ thì chúng ta không biết rõ về việc này, bởi Kinh Thánh không nói rõ về việc ấy. Tuy nhiên Kinh Thánh cho chúng ta biết, Đức Chúa Trời là Đấng công chính và yêu thương. Đến ngày cuối cùng, chúng ta sẽ biết rõ quyết định của Đức Chúa Trời về số phận đời đời của em bé đó. Một khi chúng ta biết rồi, chắc chắn chúng ta sẽ hài lòng. Còn bây giờ chúng ta không thể xác quyết được số phận đời đời của em bé ấy sẽ ra thế nào. Điều chúng ta biết chắc là một người đủ sự khôn hiểu biết và được biết về Đức Chúa Trời nhưng nhất định không chịu thờ phượng Ngài, cứ nại lý do này hay lý do khác mà từ chối, thì người ấy chắc chắn sẽ bị xét xử trước tòa án của Đức Chúa Trời trong ngày cuối cùng.

12. Nếu một người sớm nhận biết mình có tội nên quyết định tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ cho đến chết, mà không cần tin thờ Chúa, liệu như thế người ấy có chuộc được hết nguyên tội và kỷ tội của mình không?

Người có tội biết hối cải, bỏ tà quy chánh, là điều tốt và đáng khen. Nhưng việc thiện là việc mọi người đương nhiên phải làm, còn những

tội lỗi người ấy đã phạm trước khi hồi cải thì đã phạm rồi. Tuy từ đó về sau người ấy không phạm tội nữa, nhưng không vì thế mà những tội cũ tự nhiên được xóa hết, hoặc có thể đoán công chuộc tội được.

Ví như một người đã phạm tội giết người cướp của, nhưng chưa bị bắt, rồi người ấy đi phương xa mà ở. Tuy sau đó người ấy sớm biết hối hận và quyết định trong lòng rằng từ đó về sau, mãi cho đến chết, người ấy nhất định sẽ không cướp của giết người nữa; trái lại người ấy sống ngay lành ở địa phương mới và lấy của bất nghĩa ấy ra làm việc thiện, nhưng không vì thế mà tội giết người cướp của người ấy ngày trước coi như không có, hay tội ác ấy nhờ những việc thiện mới làm sau này mà được sạch. Nếu công lý của loài người mà còn không dung thứ một kẻ như thế thì lẽ nào loài người có thể thoát khỏi công lý của Đức Chúa Trời được? Việc thiện chúng ta làm không thể giải trừ tội lỗi chúng ta đã có.

Mọi việc công chính của chúng con như y phục nhóp nhúa.
(I-sa-gia 64:6).

13. Xưa nay đã có ai tự cứu lấy mình thoát khỏi quyền lực của tội lỗi được chưa?

Ngoại trừ Đức Chúa Giê-su là Ngôi Hai Đức Chúa Trời, Đấng hoàn toàn trọn vẹn, thiên hạ tự cô chí kim đều có tội; chưa hề có ai tự cứu mình thoát khỏi quyền lực của tội lỗi bao giờ. Bất kể một người tu hành bao lâu, người ấy cũng không thể nhờ tu mà giải thoát mình khỏi quyền lực của tội lỗi được.

Người Ê-thi-ô-pi có thể thay đổi được màu da mình, hay con beo có thể thay đổi được các đốm trên mình nó chăng? Nếu được thì các người là những kẻ đã quen làm điều ác rồi cũng có thể làm điều thiện được. (Giê-rê-mi 13:23)

14. Như vậy thì người ta phải làm sao để được sạch tội?

Muốn được sạch tội và được thoát khỏi quyền lực của tội lỗi chúng ta phải nhờ cậy hoàn toàn vào phương pháp cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã thực hiện cho chúng ta trong Đức Chúa Giê-su.

15. Phương pháp cứu rỗi đó như thế nào?

Đó là phương pháp thay thế. Đáng lý ra, tội của chúng ta làm thì chúng ta phải chịu lấy hình phạt. Nhưng Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta, Ngài không muốn cho chúng ta bị phạt đau đớn dưới hỏa ngục, nên hơn 2.000 năm trước, Ngài đã sai Con Một Ngài, Đức Chúa Giê-su, giáng thế làm người để chịu hình phạt thay cho chúng ta trên thập tự giá. Đức Chúa Giê-su đã chịu chết, chịu chôn trong mộ má; ngày thứ ba Ngài đã sống lại; Ngài đã thăng thiên về trời; rồi đây Ngài sẽ trở lại.

Nếu chúng ta lấy lòng thành tin nhận những điều Đức Chúa Trời đã làm cho mình thể hiện qua Đức Chúa Giê-su, ăn năn lìa bỏ tội lỗi,

cảm tạ Đức Chúa Trời, rồi mời Đức Chúa Giê-su ngự vào lòng để làm Chúa và Chủ cuộc đời mình; chúng ta tôn thờ Ngài và quyết tâm làm theo lời dạy của Ngài thì Đức Chúa Trời sẽ tha mọi tội lỗi của chúng ta và nhận chúng ta làm con của Ngài.

Đó là một phương pháp tuyệt vời; vì chỉ bởi lòng tin chân thành mà chúng ta được tha tội, được chuyển đổi số phận đời đời từ hỏa ngục lên thiên đàng, mà chẳng phải tốn kém gì cả; duy chỉ Đức Chúa Trời là phải trả một giá rất đắt để cứu chúng ta mà thôi. Sự hy sinh lớn lao đó đã thể hiện tình thương vô đối của Ngài đối với mỗi chúng ta và cũng làm thỏa mãn đức công chính của Ngài. Cảm tạ Đức Chúa Trời vô cùng!

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin Con ấy, không bị chết mất, mà được sự sống đời đời. (Giăng 3:16).

15. Nói cụ thể hơn, làm sao tôi có thể được sạch tội?

Bạn cần phải làm ba điều sau đây:

1) Nhìn nhận mình là người có tội

Bạn phải thành thật nhìn nhận rằng lâu nay bạn đã có tội với Đức Chúa Trời, Đấng đã dựng nên bạn và ban sự sống cho bạn, thể mà lâu nay bạn không thờ kính Ngài như đáng phải có. Ngoài ra, trong cuộc sống, từng hồi từng lúc bạn cũng đã có lỗi với tha nhân. Vậy chúng ta phải nhìn nhận mình là người tội lỗi.

Nếu chúng ta nói rằng chúng ta không có tội, ấy là chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta. Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài, Đấng thành tín và công chính, sẽ tha tội chúng ta và tẩy sạch khỏi chúng ta mọi điều gian ác. (1 Giăng 1:8-9).

2) Ăn năn tội

Bước kế tiếp là bạn phải hối cải. Hối cải là hành động quyết định lìa bỏ tội lỗi, lìa bỏ sự thờ phượng và tin tưởng những thần linh khác mà quay về thờ phượng Ba Ngôi Đức Chúa Trời, và cầu xin Ngài giúp bạn sống cuộc đời mới, thờ kính Chúa và yêu thương mọi người.

Thế thì, anh chị em hãy ăn năn, hãy trở về cùng Đức Chúa Trời để các tội lỗi của anh chị em được xóa đi. (Công Vụ 3:19).

3) Tin nhận Đức Chúa Giê-su

Bước thứ ba là bạn thành tâm cầu xin Chúa tha tội cho bạn, tin rằng Ngài đã chết thay cho bạn, và rước mời Ngài ngự vào lòng làm Chúa và Chủ cuộc đời của bạn. Bạn hứa nguyện sẽ trung thành thờ phượng Ngài cho đến khi qua đời.

Đây là những lời đáng tin cậy và đáng cho mọi người tiếp nhận: Chúa Cứu-thể Giê-su đã đến thế gian để cứu những kẻ tội lỗi. (I Ti-mô-thê 1:15).

Nhưng hãy ai tin nhận Ngài, tức những ai tin vào danh Ngài, Ngài ban cho quyền phép trở thành con cái Đức Chúa Trời. (Giăng 1:12).

- 16. Đối với những người đã chết trước khi Đức Chúa Giê-su giáng thế; hoặc sau khi Đức Chúa Giê-su đã giáng thế rồi, nhưng họ chưa bao giờ được nghe giải thích rõ ràng về sự hy sinh cứu chuộc của Đức Chúa Giê-su để tin thờ Ngài, hầu hưởng ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì rồi đây Đức Chúa Trời sẽ đối xử với những người đó như thế nào?**

Bây giờ chúng ta không biết rõ, nhưng điều chúng ta biết rõ, ấy là: Đức Chúa Trời là Đấng công chính và yêu thương. Đến ngày phán xét của Ngài, Ngài sẽ xét xử rất công bình cho những người ấy. Trong ngày phán xét của Đức Chúa Trời, khi phán quyết của Ngài được tuyên bố, chắc chắn những người ấy sẽ hoàn toàn đồng ý và mỗi chúng ta cũng sẽ rất hài lòng.

Điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta phải làm hiện nay là: rao báo cho mọi người, bất kể dân tộc nào, để họ được hiểu biết và có cơ hội tin thờ Chúa, hầu hưởng ơn cứu rỗi của Ngài, mà thoát khỏi ngày phán xét của Đức Chúa Trời trong tương lai.

Hãy đi khắp thế giới, rao giảng Tin Mừng cho mọi người. Ai tin và chịu báp-têm sẽ được cứu, còn ai không tin sẽ bị kết tội. (Mác 16:15-16).

Ai tin Con có sự sống đời đời. Ai không chịu tin Con sẽ chẳng thấy sự sống đâu, nhưng con thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó. (Giăng 3:36).

Bài Bốn

Đức Chúa Giê-su

1. Đức Chúa Giê-su là ai?

Đức Chúa Giê-su là Con Một của Đức Chúa Trời. Ngài chính là Thượng Đế Ngồi Hai và Ngài đã trở thành một Con Người hoàn toàn như chúng ta. Ngài chính là Chúa Cứu Thế, Đấng Giải Cứu của toàn thể nhân loại.

2. Đức Chúa Giê-su đã làm gì mà được tôn là Đấng Giải Cứu của nhân loại?

Ngài đã từ trời giáng thế làm người, để chịu hình phạt thay cho chúng ta. Nhờ Ngài chịu chết thay trên thập tự giá mà chúng ta, những con người tội lỗi, khi tin nhận công ơn hy sinh cứu chuộc của Ngài thì được Đức Chúa Trời tha thứ và được hưởng ơn cứu rỗi.

3. Chẳng lẽ Đức Chúa Trời không còn cách gì khác hay sao mà phải sai Con Một Ngài giáng thế và chịu nhục hình đớn đau như vậy?

Kinh Thánh không cho thấy Đức Chúa Trời muốn dùng cách nào khác vẹn toàn hơn là sai chính Con Một của Ngài, Đức Chúa Giê-su, giáng thế làm người, để rao giảng đạo Trời, và chịu hình phạt thay cho chúng ta. Số là sai Con Một của Ngài giáng thế chịu hình phạt thay cho chúng ta, một mặt thể hiện được đức yêu thương của Ngài, một mặt khác làm thỏa mãn đức công chính và đức thánh khiết của Ngài.

Thời xưa, kinh Cựu Ước cho thấy, các con vật hiến tế chịu chết vì tội của người mang nó đến dâng. Tất cả những điều ấy cũng chỉ làm hình bóng về chính Đức Chúa Giê-su sẽ làm con vật hiến tế, dùng cái chết của Ngài để đền tội cho những người có tội và cứu chuộc thể nhân. Để cho Con Một của Ngài chịu chết là cách tốt nhất Đức Chúa Trời đã dùng để thể hiện tình thương của Ngài và cứu chúng ta.

4. Tại sao Đức Chúa Giê-su lại chịu làm như thế?

Đức Chúa Giê-su vâng lời Đức Chúa Cha mà chịu như thế bởi vì Ngài thương chúng ta. Ngài không muốn chúng ta phải bị đau khổ đời đời trong hỏa ngục. Tình yêu thương là động cơ đã thôi thúc Ngài giáng trần để chết thay cho chúng ta, những người Ngài yêu. Khi còn ở thế gian Ngài đã phán:

Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy. Hãy cứ ở trong tình yêu của Ta. (Giăng 15:9).

Không có tình yêu nào vĩ đại hơn là vì bạn mà hy sinh mạng sống mình. Các người là bạn Ta... (Giăng 15:13-14).

Ta ban cho các con một điều răn mới, đó là các con phải yêu thương nhau, như Ta đã yêu thương các con thế nào, các con cũng hãy yêu thương nhau thế ấy. Nếu các con yêu thương nhau, thì bởi đó thiên hạ sẽ nhận biết các con là môn đồ Ta. (Giăng 13:34-35).

5. Nếu Đức Chúa Giê-su đã chịu hình phạt thay cho cả nhân loại, thì không phải cả nhân loại sẽ được cứu sao?

Không đâu. Mặc dù Đức Chúa Giê-su đã chịu hình phạt thay cho cả nhân loại, nhưng chỉ những ai tin nhận công ơn hy sinh cứu chuộc của Ngài, Đức Chúa Trời mới ban ơn cứu rỗi cho người ấy.

Đức Chúa Trời đã *ban*, nhưng chúng ta phải *nhận* thì mới được hưởng. Vì thế Kinh Thánh có chép, “*hễ ai tin Con ấy thì được sự sống đời đời*” (Giăng 3:16). Nên người không tin chắc chắn sẽ không được hưởng sự sống đời đời, mặc dù Đức Chúa Giê-su cũng đã chết thay cho tội lỗi của người ấy rồi. Muốn hưởng ơn cứu rỗi, bạn phải tin nhận và rước Chúa vào lòng mới được. Ví như bữa cơm đã được dọn ra sẵn, nhưng bạn phải ăn thì mới được no vậy.

Nhưng hễ ai tin nhận Ngài, tức những ai tin vào danh Ngài, Ngài ban cho quyền phép trở thành con cái Đức Chúa Trời. (Giăng 1:12).

Ai tin Con thì được sự sống đời đời. Ai không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu. ... (Giăng 3:36).

6. Tại sao chỉ có một mình Chúa chịu chết mà có thể cứu vô số người tin được?

Bởi vì giá trị của Đức Chúa Giê-su vô cùng lớn lao. Ngài là Con Một của Đức Chúa Trời và cũng là Đức Chúa Trời Ngôi Hai, nên sinh mạng của Ngài có giá trị đủ để cứu cả nhân loại tự cổ chí kim. Ví như chúng ta cầm hai tờ giấy bạc trong tay. Một tờ một đô-la và một tờ một trăm đô-la. Hai tờ đều là giấy bạc có khổ như nhau, nhưng một tờ có giá trị bằng một trăm tờ kia. Cũng vậy, sinh mạng của một mình Đức Chúa Giê-su có giá trị hơn hàng tỷ người trên thế giới từ xưa đến nay. Giá trị của Đức Chúa Giê-su lớn lao vô cùng, nên cái chết của Ngài có thể cứu chuộc cả nhân loại.

7. Đức Chúa Giê-su có cha mẹ phần xác không?

Đức Chúa Giê-su chỉ có mẹ phần xác là bà Ma-ry, nhưng Ngài không có cha phần xác. Cha nuôi phần xác của Ngài là ông Giô-sép.

8. Như thế làm sao mẹ Ngài có thai Ngài được?

Kinh Thánh cho biết Đức Thánh Linh ngự vào lòng trinh nữ Ma-ry và làm cho cô mang thai Chúa, chứ cô không thụ thai theo công lệ thường tình như bao nhiêu người nữ khác.

Ma-ry thưa với thiên sứ, “Làm sao việc ấy có thể xảy ra được, vì tôi chưa hề biết một người nam nào?” Thiên sứ đáp cùng nàng, “Đức Thánh Linh sẽ ngự xuống trên cô, và quyền năng của Đấng Tối Cao sẽ bao phủ trên cô. Cho nên Con Thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời. (Lu-ca 1:34-35).

9. Đức Chúa Giê-su giáng thế khi nào?

Đức Chúa Giê-su đã giáng thế trên 2.000 năm trước, tại Do-thái. Sự giáng sinh của Ngài đã chia hai dòng lịch sử nhân loại thành trước Chúa (T.C.) và sau Chúa (S.C.), Người lương đã đổi chữ Chúa thành Công Nguyên, cho nên họ gọi là TC (trước công nguyên) và SC (sau công nguyên), giống như họ đã đổi chữ “**Chúa** nhật” thành “**Chủ** nhật” vậy. Họ cho rằng đó là ngày của chủ cho được nghỉ làm, còn chúng ta thì tin rằng đó là ngày thánh, biệt riêng ra để thờ phượng Chúa.

10. Đức Chúa Giê-su đã sống bao nhiêu năm trên đất?

Ngài đã sống khoảng 33 năm trên thế gian này.

11. Trong thời gian sống trên đất Ngài ở nước nào?

Trong thời gian sống trên đất Ngài ở nước Do-thái, một quốc gia nhỏ bé trên bờ phía đông Địa Trung Hải. Nước Do-thái là một nước ở vùng Trung Đông, thuộc Á Châu. Vì thế, về phương diện phần xác, Đức Chúa Giê-su là người Châu Á, chứ không phải người Âu Mỹ, như một số người lầm tưởng.

12. Một số người đã gọi Đạo Tin Lành là Đạo Mỹ, như thế có đúng không?

Dĩ nhiên là không. Đức Chúa Giê-su đã giáng sinh trên 2.000 năm rồi, còn nước Mỹ mới được lập quốc chưa được 300 năm, thì lẽ nào Đạo Chúa là đạo Mỹ được? Sở dĩ người ta nói như thế bởi vì họ thấy nhiều người Mỹ sốt sắng đi khắp thế giới rao giảng Đạo Chúa, cho nên họ hiểu lầm rằng Đạo Chúa là đạo Mỹ đấy thôi.

13. Lúc ở thế gian, Đức Chúa Giê-su đã làm gì?

Ba mươi năm đầu, Ngài làm người con hiếu thảo trong gia đình, phụng dưỡng cha nuôi và mẹ, chăm sóc các em, theo phong tục của người Do-thái. Ba năm sau cùng của cuộc đời, Ngài chu du trong nước Do-thái và các miền phụ cận để rao giảng Đạo Trời, kêu gọi người ta quay về thờ phượng Đức Chúa Trời và tin nhận Ngài là Đấng đến giải cứu họ ra khỏi quyền lực của Sa-tan, sự chết, tội lỗi, và bản ngã xác thịt. Đức Chúa Giê-su đã bày tỏ những quyền năng và

phép lạ để chứng tỏ cho những người đồng thời với Ngài biết Ngài chính là Con Đức Chúa Trời, Đấng Cứu-thể từ trời đến.

14. Đức Chúa Giê-su đã làm những phép lạ gì để chứng tỏ Ngài là Đấng Cứu-thể từ trời đến?

1) *Đối với những bệnh tật nan y*

Ngài đã chữa cho người điếc thấy được, người điếc nghe được, người câm nói được, người què đi được, người phung được lành lặn, v.v. để cho người ta thấy Ngài có quyền trên các bệnh tật nan y. (Giăng 9:1-7; Mác 7:31-37; Lu-ca 5:18-25; 17:11-19).

2) *Đối với các định luật thiên nhiên*

Ngài làm phép lạ biến nước thành rượu, truyền cho bão tố yên lặng, hóa bánh cho hàng ngàn người ăn, đi bộ trên mặt biển, v.v., để chứng tỏ Ngài có quyền trên cõi thiên nhiên và vũ trụ. (Giăng 2:1-11; Ma-thi-ơ 8:23-27; 14:15-21; 14:25).

3) *Đối với tà linh ma quỷ*

Kinh Thánh cho biết mỗi lần quỷ gặp Ngài là run sợ và van nài. Ngài đã nhiều lần ra lệnh cho quỷ phải xuất ra khỏi những người chúng ám hại và hành hạ, để chứng tỏ Ngài có quyền trên thế giới vô hình của tà linh và ma quỷ. (Ma-thi-ơ 8:28-34; Mác 1:23-26).

4) *Đối với tử thần*

Ngài đã truyền cho những người chết sống lại, để chứng tỏ Ngài có quyền trên sự sống chết của con người. (Mác 5:22-42; Lu-ca 7:11-15; Giăng 11:1-44).

Đức Chúa Giê-su đã làm những điều đó để chứng tỏ Ngài quả thật là Đấng Cứu Thể của thế gian.

15. Tại sao Đức Chúa Giê-su tài phép như thế mà lại phải chịu chết?

Đức Chúa Giê-su phải chịu chết bởi vì Ngài vâng lời Đức Chúa Cha và làm theo luật của cha Ngài. Theo luật của Đức Chúa Trời thì chỉ khi nào con vật hiến tế đổ máu ra, chịu chết, bấy giờ sự chuộc tội mới có hiệu lực.

Thật vậy, theo Luật Pháp, thì mọi vật đều phải nhờ huyết mà được tinh sạch, và nếu không có đổ huyết thì không có sự tha thứ.
(Ê-sai 53:10).

16. Lúc Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá, Ngài có chết thật không?

Ngài quả đã chết thật. Vị sĩ quan hành quyết, người La-Mã, đã kiểm nghiệm và xác nhận với thượng cấp của ông như vậy. Sau khi Ngài trút linh hồn, người ta đã đem thân xác Ngài đi liệm và chôn Ngài đi. (Mác 16:44-45).

17. Nếu thế, Đức Chúa Giê-su cũng chết như mọi người thì làm sao Ngài có thể cứu được ai?

Không phải vậy đâu. Ngài không chết luôn như bao nhiêu người khác. Sau khi Ngài được chôn trong mộ đá, đến ngày thứ ba, Ngài đã từ cõi chết sống lại. Ngài sống lại và hiện ra cho nhiều người xem thấy. Nhờ thế, Ngài mới có quyền ban sự sống đời đời và sức sống phục sinh cho những ai tin cậy Ngài, và Đạo Chúa, tức Cơ-độc Giáo, mới được thành hình, chứ nếu Ngài chết luôn như bao nhiêu vị giáo chủ khác, thì chắc hẳn không có Cơ-độc Giáo đâu. (Ma-thi-ơ 28:1-20; Mác 16:1-20; Lu-ca 24:1-55; Giăng 20:1-21:25).

18. Sau khi sống lại Đức Chúa Giê-su còn ở thêm trên đất bao lâu nữa?

Sau khi phục sinh Ngài đã ở thêm trên đất 40 ngày nữa (Công Vụ 1:3). Ngài hiện ra nhiều lần cho các môn đồ Ngài và cho hơn 500 người (1 Cô-rinh-tô 15:3-9) có lòng tin, xứng đáng được chiêm ngưỡng thân thể vinh hiển và mẫu nhiệm của Ngài xem thấy. Họ có thể thấy Ngài tận mắt và sờ đến Ngài tận tay; nhờ vậy họ mới được xác quyết chắc chắn về sự phục sinh của Ngài. Vì thế từ đó trở đi, những người ấy đã hăng say rao truyền về Chúa cho đến hơi thở cuối cùng, bất chấp gian nguy và bách hại. Tất cả những người ấy, dù phải hy sinh tính mạng, họ cũng không bao giờ phủ nhận sự thật về Đức Chúa Giê-su đã phục sinh.

19. Sau 40 ngày ấy, Đức Chúa Giê-su đi đâu?

Sau 40 ngày đó, Chúa từ giả các môn đồ của Ngài và thăng thiên về trời, trước sự chứng kiến của họ.

Sau khi Ngài phán với họ như vậy xong, Ngài được cất lên trời đang lúc họ nhìn xem Ngài. Có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, họ không trông thấy Ngài nữa. (Công Vụ 1:9).

20. Đức Chúa Giê-su có dự định sẽ trở lại thế gian này không?

Có. Chúa hứa một ngày trong tương lai Ngài sẽ tái lâm để tiếp đón những người tin thờ Ngài vào thiên đàng vinh hiển.

Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; nếu không như thế, Ta đã bảo cho các người rồi. Ta đi chuẩn bị một chỗ cho các người. Nếu Ta đi và chuẩn bị một chỗ cho các người, Ta sẽ trở lại để đem các người đi với Ta, hầu Ta ở đâu, các người cũng ở đó. (Giăng 14:2-3).

Họ sẽ thấy Con Người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà đến. Con Người sẽ sai các thiên sứ mình dùng tiếng kèn lớn mà tập hợp những người được chọn khắp bốn phương trời, từ chân trời này đến chân trời kia. (Ma-thi-ơ 24:30-31).

21. Ngài có hẹn trước khi nào Ngài sẽ trở lại thế gian không?

Ngài không nói rõ ngày giờ nào Ngài sẽ trở lại. Kinh Thánh bảo rằng Ngài sẽ trở lại thành linh như kẻ trộm.

Thì giờ và kỳ hạn mà Đức Chúa Cha đã tự quyền định lấy là điều các ngươi không nên biết. (Công Vụ 1:7).

Thưa anh chị em, về thời và kỳ thì tôi không cần viết cho anh chị em nữa; vì chính anh chị em đã biết rõ rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm. (1 Thê-sa. 5:1-2)

Vì thế lúc nào chúng ta cũng phải sẵn sàng để nghênh đón Chúa trở lại, hoặc sẵn sàng để có thể về với Chúa bất cứ lúc nào. Bạn đã sẵn sàng chưa? Nếu chưa, xin mời bạn hãy sớm tin thờ Chúa.

Bài Năm

Đức Thánh Linh

1. Đức Thánh Linh là ai?

Đức Thánh Linh là Ngôi Thứ Ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Ngài đồng đẳng và đồng quyền với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

2. Xin giải thích xem Ngài bình đẳng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con như thế nào?

Ngài ngang hàng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con trong mọi phương diện. Sau đây chỉ là một vài điểm cơ bản để chỉ về sự bình đẳng của Ngài.

1) Ngài là Đấng Tạo Hóa

Thần (Đức Thánh Linh) của Đức Chúa Trời đã dựng nên tôi, Hơi thở của Đấng Toàn Năng đã ban cho tôi sự sống. (Gióp 33:4).

2) Ngài là Đấng Toàn Năng

Thiên sứ đáp cùng nàng, “Đức Thánh Linh sẽ ngự xuống trên cô, và quyền năng của Đấng Tối Cao sẽ bao phủ trên cô. Cho nên Con Thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời.” (Lu-ca 1:35).

3) Ngài là Đấng Toàn Tri

Vì Đức Thánh Linh thấu suốt mọi sự, ngay cả những gì sâu nhiệm của Đức Chúa Trời. (1 Cô-rinh-tô 2:10).

4) Ngài là Đấng Toàn Tại

*Con có thể đi đâu cho khỏi Thần Linh Ngài?
Con có thể trốn đâu cho khỏi mặt Ngài?
Nếu con lên trời, có Ngài đang ngự tại đó;
Nếu con xuống âm phủ, kìa, Ngài cũng hiện diện ở đó.
Nếu con lấy cánh bình minh,
Bay đến những nơi ở tận chân trời góc bể,
Tại đó, tay Ngài sẽ dẫn dắt con;
Tay phải Ngài sẽ nắm lấy con.
Nếu con nói, "Chắc bóng tối sẽ che khuất con,
Khi ánh sáng chung quanh con trở nên đêm tối,"
Nhưng đối với Ngài, bóng tối chẳng tối tăm gì cả,
Ban đêm sáng rõ như ban ngày;*

*Bóng tối hay ánh sáng đều như nhau trước mặt Ngài.
(Thánh Thi 139:7-12).*

5) Ngài là Đấng Đòi Đòi

*...thì huyết của Chúa Cứu Thế, Đấng nhờ Đức Thánh Linh đòi
đòi, dâng chính Ngài làm một con vật hiến tế không tì vết lên Đức
Chúa Trời, sẽ tẩy sạch những việc chết khỏi lương tâm chúng ta
để chúng ta phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống, thật có hiệu lực
đến mực nào. (Hê-bơ-rơ 9:14).*

2. **Có người cho rằng Đức Thánh Linh chỉ là một mãnh
lực vô tính; điều đó có đúng không?**

Không. Đức Thánh Linh là một thân vị (*một người*), mặc dù Ngài
không có thân xác, vì Ngài là thần linh. Kinh Thánh cho chúng ta
biết Ngài làm mọi sự như một người.

3. **Xin hãy đơn cử một vài trường hợp chứng tỏ Đức Thánh Linh
hành động như một người.**

1) **Ngài cáo trách con người về tội lỗi họ**

*Ta nói với các người chân lý này: Ta đi là ích lợi cho các người.
Vì nếu Ta không đi, Đấng An Ủi sẽ không đến với các người,
nhưng nếu Ta đi, thì Ta sẽ phái Ngài đến. Khi Ngài đến, Ngài sẽ
cáo trách thể gian về tội lỗi, về sự công chính, và về sự phán xét.
(Giăng 16:7-8).*

2) **Ngài làm cho chúng ta được tái sinh và đổi mới**

*Ngài cứu chúng ta, không phải vì những việc công chính chúng ta
làm, nhưng vì lòng thương xót của Ngài, qua phép thanh tẩy của
sự tái sinh và sự đổi mới của Đức Thánh Linh. (Tít 3:5).*

3) **Ngài dẫn dắt chúng ta trong bước đường tin kính**

*Vì tất cả những ai được Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời dẫn
dắt đều là con của Đức Chúa Trời. (Rô-ma 8:14).*

*Khi Thần Chân Lý đến, Ngài sẽ dẫn các người vào mọi chân lý.
(Giăng 16:3).*

4) **Ngài sẽ dạy dỗ chúng ta**

*Nhưng khi Đấng An Ủi, tức là Đức Thánh Linh, Đấng Cha sẽ
nhân danh Ta sai đến, chính Ngài sẽ dạy dỗ các người mọi sự.
Ngài sẽ làm cho các người nhớ lại tất cả những điều Ta đã nói
với các người. (Giăng 14:26).*

5) **Ngài kêu gọi chúng ta vào chức vụ hầu việc Chúa và sai phái
chúng ta đi**

Đang khi họ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, Đức Thánh Linh phán với họ, “Hãy biết riêng Ba-na-ba và Sau-lơ ra cho Ta, để họ làm công việc Ta đã kêu gọi họ.” (Công vụ 13:2)

6) Ngài ban cho chúng ta quyền năng để phục vụ Chúa

... nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lãnh quyền năng và làm những nhân chứng của Ta tại Giê-ru-sa-lem, cả miền Giu-đê, miền Sa-ma-ri, và cho đến tận cùng trái đất. (Công vụ 1:8).

7) Ngài cầu thay cho chúng ta

Cũng vậy, Đức Thánh Linh giúp đỡ chúng ta trong khi chúng ta yếu đuối, vì chúng ta không biết mình cần điều gì mà cầu xin cho đúng, nhưng có Đức Thánh Linh cầu thay cho chúng ta, bằng những tiếng thở than không thể nói thành lời. (Rô-ma 8:26).

8) Ngoài ra, Đức Thánh Linh cũng biết yêu, biết buồn, biết ghen, v.v.

... vì tình yêu của Đức Thánh Linh, tôi nài xin anh chị em hãy cùng chiến đấu với tôi trong khi cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời. (Rô-ma 15:30).

Xin anh chị em đừng làm buồn Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài mà anh chị em được đóng dấu niêm phong cho ngày cứu chuộc. (Ê-phê-sô 4:30).

Đức Thánh Linh, Đấng Ngài đặt trong chúng ta, yêu thương chúng ta quá đến độ ghen tương. (Gia-cơ 4:5).

4. Đức Thánh Linh còn làm gì cho chúng ta nữa không?

Có. Đức Thánh Linh ban cho chúng ta những ân tứ thuộc linh và làm cho đời sống chúng ta sinh ra những trái thuộc linh.

5. Ân tứ thuộc linh là gì?

Đó là những khả năng đặc biệt do Đức Thánh Linh ban cho. Đó là những quà tặng của Ngài cho những người tin thờ Chúa, để họ dùng mà gây dựng hội thánh và làm vinh hiển Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

6. Xin kể ra một vài ân tứ thuộc linh.

Các ân tứ thuộc linh đó là: ơn làm sứ đồ, ơn làm nhà tiên tri, ơn làm nhà truyền giảng Tin Mừng, ơn làm mục sư và giáo sư, ơn có lời nói khôn ngoan, ơn có lời nói tri thức, ơn có đức tin đặc biệt, ơn chữa bệnh, ơn làm phép lạ, ơn nói tiên tri, ơn phân biệt các linh, ơn nói tiếng lạ, ơn thông giải tiếng lạ, ơn phục vụ, ơn dạy dỗ, ơn khích lệ, ơn

ban cho, ơn lãnh đạo, ơn thương xót, v.v. (Ê-phê-sô 4:11; 1 Cô-rinh-tô 12:8-10; Rô-ma 12:6-8).

Tuỳ theo nhu cầu của mỗi cộng đồng con dân Chúa ở từng địa phương, từng hoàn cảnh, từng thời đại, mà Đức Thánh Linh có thể ban cho tôi con Ngài những ân tứ khác nhau hoặc những ân tứ mới, không được liệt kê ở trên, nhằm đáp ứng nhu cầu của công việc Chúa lúc bấy giờ.

7. Còn những trái thuộc linh là gì?

Đó là những kết quả tốt đẹp của đời sống một người thuận phục theo sự dẫn dắt và dạy dỗ của Đức Thánh Linh và lời Kinh Thánh.

8. Xin kể ra những trái của Đức Thánh Linh.

Nhưng trái của Đức Thánh Linh là yêu thương, vui vẻ, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm tốn, tiết độ. Không có luật pháp nào cấm các điều đó. (Ga-la-ti 5:22-23).

9. Có người nói về “phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh.” Vậy “báp-têm bằng Đức Thánh Linh” là gì?

Phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh là sự thanh tẩy tội lỗi một cách siêu nhiên và vô hình do Đức Thánh Linh thực hiện trong lòng những ai quyết định tin thờ Chúa. Đây là việc Đức Thánh Linh làm để hiện thực hóa mẫu nhiệm vượt thời gian và không gian về việc chúng ta đồng chết và đồng sống lại với Chúa Cứu Thế (Rô-ma 6:1-10) và kết hiệp chúng ta vào Hội Thánh, tức thân thể thiêng liêng của Ngài (1 Cô-rinh-tô 12:13).

Người thọ lễ đôi khi được kinh nghiệm đặc biệt như xuất thần nói tiếng lạ đề ca ngợi Đức Chúa Trời ngay lúc đó (Công Vụ 19:1-7). Mặc dù tất cả những người thành tâm tin thờ Chúa đều nhận được phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh, nhưng hầu hết đều không có kinh nghiệm đột xuất nói tiếng lạ đặc biệt ấy. Không có ơn nói tiếng lạ không có nghĩa là không được báp-têm bằng Đức Thánh Linh.

Phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh thường xảy ra (*thường xảy ra*, chứ không phải *lúc nào cũng xảy ra*) trước phép báp-têm bằng nước. Phép báp-têm bằng nước thấy được là hình bóng của phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh không thấy được.

10. Thế còn “đầy dẫy Đức Thánh Linh” là sao?

Đây là cụm từ chỉ về một người tin thờ Chúa, để lòng mình hoàn toàn cho Đức Thánh Linh chiếm hữu và sử dụng. Đức Thánh Linh sẽ điều khiển tâm lòng và trí tuệ người ấy, để người ấy sẽ mặc lấy quyền năng và khôn ngoan thiên thượng, thực hiện một cách phi thường những công việc Đức Chúa Trời giao phó.

Kinh Thánh và kinh nghiệm theo Chúa cho thấy, thường thường khi có một tác động gì đó bên ngoài, thì Đức Thánh Linh đang ở trong chúng ta, muốn chiếm hữu chúng ta hoàn toàn hầu ban cho chúng ta sự khôn ngoan thiên thượng và khả năng phi thường để thực hiện hoặc đối phó với tình thế ấy. Tuy nhiên, vấn đề còn tùy thuộc rất nhiều nơi chúng ta, chúng ta có muốn để cho Ngài sử dụng mình hay không. Lắm người vì không muốn bị phiền phức khi được Chúa sử dụng, nên đã đè nén sự giục giã hay dập tắt sự bùng cháy của Đức Thánh Linh (1 Thê-sa. 5:19). Điều đó còn có thể hiểu được, nhưng nguy hiểm hơn cả là phạm tội trọng khi nhục mạ Đức Thánh Linh (Hê-bơ-rơ 10:29; Ma-thi-ơ 12:31).

Đầy đầy Đức Thánh Linh phải là khát vọng cao quý của những người tin thờ Chúa, vì hiện nay chúng ta đang sống trong thời kỳ của Đức Thánh Linh hoạt động.

11. Xin đơn cử một vài trường hợp của một người đầy đầy Đức Thánh Linh, xem người ấy sẽ làm gì.

Khi một người được đầy đầy Đức Thánh Linh, người ấy sẽ...

1) Ca ngợi Đức Chúa Trời

Xa-cha-ri ca ngợi Chúa (Lu-ca 1:67)

Các môn đồ trong Lễ Ngũ Tuần ca ngợi những việc quyền năng diệu kỳ của Đức Chúa Trời (Công Vụ 2:11)

2) Khen ngợi người hiến thân phụng sự Chúa

Bà Ê-li-sa-bét chúc mừng cô Ma-ry vì cô Ma-ry đã tin cậy Chúa và vâng lời Ngài. Số là cô Ma-ry đã hy sinh danh dự và hạnh phúc cá nhân để Đức Chúa Trời dùng cô mang Chúa Cứu Thế vào đời. (Lu-ca 1:41-45).

3) Dạn dĩ rao truyền Đạo Chúa

Phi-rơ dặn dĩ rao giảng Đạo Chúa cho những người có quyền thế.

Bấy giờ Phi-rơ được đầy đầy Đức Thánh Linh và nói với họ: “Kính thưa quý vị lãnh đạo của dân, kính thưa quý vị trưởng lão: Nếu ngày nay chúng tôi bị hạch hỏi vì một việc tốt đã làm cho một người tột nguyên rằng thế nào mà người ấy được lành mạnh thì xin tất cả mọi người trong quý vị và toàn dân I-sơ-ra-ên hãy biết rằng: nhờ danh của Chúa Cứu Thế Giê-su, người Na-xa-rét, Đấng quý vị đã đóng đinh trên thập tự giá, Đấng Đức Chúa Trời đã làm cho từ cõi chết sống lại, chính là nhờ danh Ngài mà người này được mạnh khỏe và đứng trước mặt quý vị đây..” (Công Vụ 4:8-10).

Tôi con Chúa dặn dĩ rao giảng Đạo Chúa cho mọi người.

Khi họ cầu nguyện xong, nơi họ đang nhóm họp rung động; họ được đẩy dẩy Đức Thánh Linh, và rao giảng Đạo Đức Chúa Trời cách dặn dĩ. (Công Vụ 4:31).

4) Phụ gánh vát công việc nhà Chúa

Vậy thưa anh chị em, xin hãy chọn trong vòng anh chị em bảy người có tiếng tốt, đẩy dẩy Đức Thánh Linh, và khôn ngoan, để chúng tôi sẽ trao nhiệm vụ này cho họ. Còn chúng tôi, chúng tôi phải chuyên tâm vào sự cầu nguyện và chức vụ giảng dạy Lời Chúa. (Công Vụ 6:3-4).

5) Cương quyết đương đầu với những người chống đối Đạo Chúa và ngăn trở người ta tin Chúa

Phao-lô đương đầu với thầy pháp Ê-ly-ma và nhân danh Chúa phật ông ấy bị mù, vì ông ta cố tình ngăn trở người ta tin thờ Chúa. (Công vụ 13:8-11)

12. Chúng ta có cần có Đức Thánh Linh trong đời sống không?

Chúng ta rất cần Đức Thánh Linh hiển diện trong đời sống; vì Kinh Thánh dạy rằng, chúng ta phải sống theo sự dạy dỗ và hướng dẫn của Đức Thánh Linh và phải lìa bỏ, hay làm chết đi bản ngã xác thịt. Hơn nữa, nếu Đức Thánh Linh không ngự trị trong đời sống thì chúng ta chưa phải là người thuộc về Chúa.

Anh chị em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang ngự trong anh chị em sao? (1 Cô-rinh-tô 3:16).

Ai không có Đức Thánh Linh của Chúa Cứu-thế thì người ấy không thuộc về Ngài. (Rô-ma 8:9).

Là một môn đồ của Đức Chúa Giê-su chúng ta phải cầu nguyện với Đức Thánh Linh thường xuyên, xin Ngài dẫn dắt mọi bước đường, mọi quyết định của đời sống chúng ta. Sống tương giao mật thiết với Đức Thánh Linh là một phước hạnh thiêng liêng tuyệt vời. Tiếc thay, đây là một huyền nhiệm thuộc linh vô cùng quý báu mà ít người chú tâm đến và kinh nghiệm.

13. Thế chúng ta cũng có thể cầu nguyện với Đức Thánh Linh sao?

Đúng vậy. Chúng ta có thể cầu nguyện trực tiếp với Đức Thánh Linh cũng như chúng ta có thể cầu nguyện trực tiếp với Đức Chúa Cha hay với Đức Chúa Con. Cầu nguyện với Đức Thánh Linh hoặc cầu nguyện với Đức Chúa Giê-su cũng là cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

14. Có bằng chứng gì cho biết sự tương giao với Đức Thánh Linh đem lại một đời sống kết quả phước hạnh chăng?

Có. Tất cả những thánh nhân được nhắc đến trong Tân Ước đã thành công trong đời sống, tên tuổi vẫn còn được nhắc nhở ngày nay, vốn là những người bình thường như bao nhiêu người khác, nhưng vì họ đã biết chọn sống trong mối tương giao mật thiết với Đức Thánh Linh, quyết vâng theo sự hướng dẫn của Ngài, nên những người bình thường đó đã làm được những việc phi thường, và họ vốn từ những tội nhân đã trở thành những thánh nhân.

Hội Thánh của Chúa tồn tại và phát triển đến ngày nay phần lớn đều do công của những người chọn sống trong mối tương giao mật thiết với Đức Thánh Linh và vâng phục Ngài như vậy. Bạn cũng có thể trở thành một người như thế.

Bài Sáu

Kinh Thánh

1. Kinh Thánh là gì?

Kinh Thánh là mạc khải bằng văn tự của Đức Chúa Trời cho loài người. Kinh Thánh là tác phẩm của Đức Thánh Linh với sự cộng tác của các tôi tớ Đức Chúa Trời.

2. Kinh Thánh có phải chỉ là một quyển sách không?

Không hẳn thế. Kinh Thánh đúng ra là một bộ sách gồm 66 quyển, đóng lại với nhau thành một tập.

3. Kinh Thánh do ai viết?

Kinh Thánh do các vị tiên tri, các vị sứ đồ, và các tôi tớ Chúa được Đức Thánh Linh soi dẫn viết ra.

4. Có bao nhiêu người đã được Đức Thánh Linh soi dẫn để viết ra bộ Kinh Thánh?

Vì có một số sách không thể biết đích xác do bao nhiêu người viết (như sách *Các Vua* hoặc sách *Sứ Ký*, vì kéo dài mấy trăm năm), hoặc không thể biết đích xác ai là người đã viết, nên có thể ước lượng chừng 40 người đã dự phần trong việc ghi lại toàn bộ Kinh Thánh. Những vị ấy sống ở những hoàn cảnh xã hội và lịch sử khác nhau. Có người làm vua nhưng cũng có người làm dân thường. Có người là nhà trí thức, nhưng cũng có người chỉ là nông dân hoặc người chăn giữ súc vật. Có người là công chức, nhưng cũng có người chỉ là thợ thuyền. Có người đã già, nhưng cũng có người vẫn còn trẻ. Có người thuộc nam giới, và cũng có người thuộc nữ giới. Họ tiêu biểu cho mọi thành phần của xã hội. Điều đặc biệt là họ được Đức Thánh Linh dùng và soi dẫn để viết ra sứ điệp của Kinh Thánh. Chúa quả đã không phân biệt ai, miễn là người có lòng tin và vâng phục theo thánh ý Ngài, thì có thể để lại những kết quả có ảnh hưởng lâu dài không ngờ.

5. Kinh Thánh viết về những gì?

Kinh Thánh viết về chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho nhân loại.

Kinh Thánh bắt đầu từ việc Đức Chúa Trời sáng tạo trời đất muôn vật, tiến dần đến việc Ngài chọn lựa một người (*Áp-ra-ham*), rồi từ người đó lập nên một dân tộc (*dân Do-thái*), qua dân tộc đó các lời tiên tri về Chúa Cứu Thế được báo trước.

Kinh Thánh ghi lại thể nào Chúa Cứu Thế đã giáng thế và thi hành chức vụ của Ngài, và thể nào những lời tiên tri về Ngài được ứng nghiệm hoàn toàn.

Kinh Thánh ghi lại sự thành hình và phát triển của Hội Thánh, một cộng đồng đức tin, một dân thuộc linh, gồm mọi người tin thờ Chúa từ mọi dân tộc trên thế giới.

Kinh Thánh ghi lại những lời dạy về nếp sống đạo hằng ngày cho những người có lòng tin và chấm dứt với những lời tiên tri về những gì sẽ xảy đến cho nhân loại trong tương lai.

Thể thì Kinh Thánh là bộ kinh chép từ việc khai thiên lập địa cho đến khi chấm dứt lịch sử nhân loại. Cho nên Kinh Thánh là pho sách vô cùng quý báu mà mọi người cần nên có và nên đọc.

6. Kinh Thánh có mấy phần?

Kinh Thánh có hai phần, là Cựu Ước và Tân Ước.

7. Tại sao gọi là Cựu Ước?

Ba mươi chín (39) sách đầu trong Kinh Thánh được gọi là Cựu Ước, vì những sách ấy chép về một giao ước cũ giữa Đức Chúa Trời và loài người qua trung gian của dân tộc Do-thái, trước khi Đức Chúa Giê-su giáng thế.

Cựu Ước rất cần thiết vì là nền tảng cho Tân Ước. Từ khi có Tân Ước, loài người không cần phải áp dụng các nghi lễ thờ phượng Đức Chúa Trời như Cựu Ước đã dạy bảo nữa vì chúng đã lỗi thời. (Ê-sai 8:13)

8. Tại sao gọi là Tân Ước?

Hai mươi bảy (27) sách sau của bộ Kinh Thánh được gọi là Tân Ước, bởi vì những sách ấy chép về một giao ước mới giữa Đức Chúa Trời và loài người qua sự hy sinh cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giê-su. Tân Ước là giao ước đang có hiệu lực với chúng ta ngày nay.

9. Tại sao người ta có thể tin được những lời đã viết trong bộ sách ấy và chấp nhận là Kinh Thánh?

Chúng ta có thể tin được những lời trong bộ sách đó và chấp nhận là Kinh Thánh vì những lẽ sau đây:

- 1) Kinh Thánh được Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời hà hơi soi dẫn cho các tôi tớ Ngài viết ra chứ không phải do họ tự ý sáng tác.

Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời hà hơi soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, khiển trách, sửa trị, đào tạo người trong sự công

chính, để người thuộc về Đức Chúa Trời được trang bị đầy đủ, sẵn sàng để làm mọi việc tốt. (2 Ti-mô-thê 3:16-17).

Trước hết, anh chị em hãy biết rằng, mỗi lời tiên tri trong Kinh Thánh đều không thể được giải nghĩa theo ý riêng của một người nào. Vì không lời tiên tri nào là do ý riêng của một người nào mà ra, nhưng do người ta được Đức Thánh Linh cảm ứng mà đã nói ra sứ điệp của Đức Chúa Trời. (2 Phi-rơ 1:20-21).

- 2) Lời Kinh Thánh có thần quyền, sống động, và linh nghiệm, có khả năng biến đổi con người, chứ không phải như các tác phẩm văn chương khác.

Dù Kinh Thánh đã được viết hàng ngàn năm trước chúng ta, nhưng Kinh Thánh luôn đáp ứng thỏa mãn nhu cầu tâm linh của mọi người, bất kể là dân tộc nào, thuộc văn hóa nào, ở lứa tuổi nào, thuộc trình độ tri thức nào, ở bất cứ thời đại nào. Cho đến ngày nay, Kinh Thánh vẫn là cuốn sách được bán nhiều nhất hằng năm so với các sách khác trên thế giới.

Vì lời của Đức Chúa Trời là sống và linh nghiệm, sắc bén hơn mọi gươm hai lưỡi, xuyên thấu vào đến nỗi có thể chia hồn và linh, cốt và tủy, phân biệt các tư tưởng và những ý định trong lòng. (Ê-phê-sô 4:12).

- 3) Văn minh nhân loại nhờ ảnh hưởng của Kinh Thánh nên đã tiến bộ và tốt đẹp hơn.

Nhờ sự dạy dỗ của Kinh Thánh mà người ta thoát khỏi quyền lực của tội tâm và ma quỷ. Nhiều bộ lạc dã man, nhiều dân tộc đã từ bỏ mê tín dị đoan, ăn thịt người, thờ cúng điều, thú, côn trùng, mà trở nên văn minh tiến bộ. Nhiều nước đã bãi bỏ chế độ nô lệ, tôn trọng nhân quyền, loại trừ sự kỳ thị chủng tộc, kỳ thị phái tính, và phân biệt giai cấp xã hội. Những giá trị về sự thật, công lý, thương xót, bình đẳng, bác ái, dân chủ, và nhân quyền, đều bắt nguồn từ Kinh Thánh mà ra.

Các người sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải thoát các người được tự do.” (Giăng 8:32)

Nhưng hãy để công lý tuôn tràn như nước trên ngàn đổ xuống, và hãy để công chính láng láng như dòng suối chảy mãi không ngừng. (A-mô 5:24)

Hỡi con người, Ngài đã bảo người điều gì là tốt, và điều CHÚA đòi hỏi người chẳng phải là thực thi công lý, yêu mến thương xót, và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời của người sao? (Mi-ca 6:8)

- 4) Khảo cổ học đã xác nhận tất cả những chi tiết được ghi chép trong Kinh Thánh, dù ở hàng ngàn năm về trước, đều là xác thật.

Những khám phá mới của ngành khảo cổ học càng ngày càng chứng minh những gì viết trong Kinh Thánh là hoàn toàn chính xác và đáng tin cậy. Sự huỷ diệt Sô-dôm và Gô-mô-ra, sự sụp đổ của thành Giê-ri-cô, thành Ni-ni-ve, và vô số những khám phá khác đều được khoa khảo cổ học nhìn nhận Kinh Thánh đã nói đúng hoàn toàn.

- 5) Kinh nghiệm bản thân về đời sống đổi mới và tràn đầy phước hạnh của những người tin và làm theo lời Kinh Thánh là bằng chứng cụ thể và hùng hồn nhất làm cho Kinh Thánh có giá trị.

Những người thật lòng tin vào lời Kinh Thánh và làm theo lời Kinh Thánh đã kinh nghiệm được đời sống biến đổi. Từ những kẻ tội lỗi, dâm loạn, sát nhân, trộm cướp, gian xảo, vi kỷ, nghiện ngập, tàn ác họ đã nhờ thần quyền của Kinh Thánh được biến thành những con người hiền lương, đạo đức, ngay lành, nhân ái, rộng lượng, hy sinh, v.v. Kinh Thánh quả là một sách thánh thiêng nhiệm mầu, một kho tàng quý báu cho nhân loại.

10. Người ta phải mất bao lâu mới viết xong Kinh Thánh?

Toàn bộ Kinh Thánh được hoàn tất khoảng 1.400 năm (1.300 T.C. – 100 S.C.). Phần đầu của Cựu Ước (sách Sáng Thế) lúc đầu có lẽ đã được lưu truyền bằng lời truyền khẩu, sau đó đã được ghi lại trên những tấm đất sét nung, hoặc chạm trên bảng đá, cho đến thời Mô-se, khoảng 1.275 trước khi Chúa giáng sinh, những câu chuyện ấy mới được Đức Thánh Linh hướng dẫn để ghi xuống trên các bản đất sét nung, hoặc giấy cỏ chi, hoặc các cuộn da, rồi sau đó những phần khác của Kinh Thánh mới lần lượt được chép ra. Cuối cùng, các sách rời rạc đó được Đức Thánh Linh hướng dẫn để thu thập thành một bộ sách thánh; đó là bộ Kinh Thánh.

Điều tuyệt diệu là tuy Kinh Thánh phải mất khoảng 1.400 năm mới viết xong, do nhiều người, thuộc mọi thành phần, sống ở nhiều nơi, nhiều lúc khác nhau, nhưng nhờ Đức Thánh Linh soi dẫn, nên tất cả đều viết về một chủ đề (*Chương Trình Cứu Rỗi của Đức Chúa Trời Cho Nhân Loại*), và những điều họ viết đều ăn khớp và hợp nhất với nhau.

11. Tại sao có những bản Kinh Thánh có nhiều chỗ không giống y hệt nhau; vì nghe rằng không ai được sửa đổi hay thêm bớt gì vào Kinh Thánh, như vậy bản nào đúng bản nào sai?

Khi Kinh Thánh được viết ra, Kinh Thánh được viết bằng ba thứ tiếng. Cựu Ước được viết bằng tiếng Hê-bơ-ơ (*Hebrew*) và tiếng A-ram (*Aramaic*) (tuy rất ít), còn Tân Ước được viết bằng tiếng Hy-lạp (*Greek*). Sau đó Kinh Thánh được dịch ra hàng ngàn ngôn ngữ để các dân tộc và các bộ lạc có thể hiểu được. Mỗi ngôn ngữ, theo thời gian lại có những chữ mới thêm vào và một số chữ khác lại dần dần thay đổi ý nghĩa. Vì thế Kinh Thánh phải cần được thường xuyên dịch lại để những người sống trong một thế hệ nào đó có thể hiểu một cách chính xác hơn. Kinh Thánh trong các ngôn ngữ gốc không bao

giờ thay đổi, nhưng các bản dịch thì có thể được thay đổi. Vì thế, xin bạn hãy chọn bản dịch nào bạn thích nhất mà dùng, và cũng nên có cái nhìn phóng khoáng về những bản dịch kia. Nói tóm lại, tất cả những bản Kinh Thánh mà chúng ta có, nếu trong nguyên ngữ đều là bản sao, còn nếu trong ngôn ngữ chúng ta có thể đọc và hiểu được đều là bản dịch.

12. Kinh Thánh là một bộ sách rất dày, cả ngàn trang, gồm cả trăm ngàn chữ, làm sao ai có thể nhớ hết. Có cách gì tóm tắt lại vài chữ ngắn gọn để có thể dễ nhớ và làm theo không?

Toàn bộ Kinh Thánh có thể tóm tắt lại trong bốn chữ này: **“Thờ CHÚA, Yêu người.”** Đó là tinh túy và cốt lõi của toàn bộ Kinh Thánh.

13. Nghe nói trong Kinh Thánh có Mười Điều Răn rất nổi tiếng xưa nay, Mười Điều Răn đó nói về gì?

Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời cho chúng ta là nền tảng luân lý và đạo đức của thế giới loài người xưa nay. Mười Điều Răn đó được ghi trong sách Xuất Hành 20:3-17 như sau. Ước mong bạn học thuộc lòng Mười Điều Răn này.

- 1) *Trước mặt Ta, người chớ có các thần khác.*
- 2) *Người chớ làm cho mình hình tượng nào để thờ, bất kể là hình tượng của vật nào trên trời, hay vật nào dưới đất, hay vật nào trong nước dưới mặt đất. Người không được sắp mình xuống trước mặt chúng hay thờ lạy chúng; vì Ta, CHÚA, Đức Chúa Trời của người, là một Thần ghen tương. Do tội ghét bỏ Ta của ông bà cha mẹ, Ta sẽ phạt con cháu đến ba, bốn đời, nhưng Ta sẽ bày tỏ ơn thương xót đến ngàn đời cho những người yêu kính Ta và vâng giữ các điều răn Ta.*
- 3) *Người chớ dùng danh CHÚA, Đức Chúa Trời của người, một cách bất kính; vì CHÚA sẽ không cho là vô tội kẻ nào dùng danh Ngài một cách bất kính.*
- 4) *Hãy nhớ ngày sa-bát mà biệt riêng ngày ấy ra thánh. Người sẽ lao động và làm mọi công việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày sa-bát để tôn kính CHÚA, Đức Chúa Trời của người; trong ngày ấy, người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật, hay ngoại kiều cư ngụ trong thành người, đều không được làm công việc gì hết; vì trong sáu ngày, CHÚA đã dựng nên trời, đất, biển, và mọi vật trong chúng, nhưng đến ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ. Vậy CHÚA đã ban phước cho ngày sa-bát và biệt riêng ngày ấy ra thánh.*
- 5) *Hãy hiếu kính cha mẹ người, để người được sống lâu trên đất mà CHÚA, Đức Chúa Trời của người, ban cho người.*
- 6) *Người chớ phạm tội sát nhân.*

- 7) *Người chớ ngoại tình.*
- 8) *Người chớ trộm cắp.*
- 9) *Người chớ làm chứng dối để hại người lân cận người.*
- 10) *Người chớ tham nhà của người lân cận người; người chớ tham muốn vợ người lân cận người, hoặc tôi trai, tớ gái, bò, lừa, hay bất cứ vật chi thuộc về người lân cận người.”*

14. Ngoài Mười Điều Răn đó ra Kinh Thánh còn có điều răn quan trọng nào nữa không?

Có. Còn một điều răn rất quan trọng nữa mà Đức Chúa Giê-su đã ban cho những người tin thờ Ngài.

15. Điều răn đó nói gì?

Điều răn ấy Chúa dạy rằng **chúng ta phải yêu thương nhau.**

Ta ban cho các con một điều răn mới, đó là các con phải yêu thương nhau, như Ta đã yêu thương các con thể nào, các con cũng hãy yêu thương nhau thể ấy. Nếu các con yêu thương nhau, thì bởi đó thiên hạ sẽ nhận biết các con là môn đồ Ta.
(Giăng 13:34-35).

16. Cụ thể hơn, Kinh Thánh có thể giúp ích gì cho tôi?

Bạn có thể nhờ Kinh Thánh mà tin có Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Kinh Thánh giúp bạn biết phải tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-su để được cứu rỗi linh hồn hầu sau khi qua đời bạn được về thiên đàng. Kinh Thánh dạy bạn biết phải vâng phục Đức Thánh Linh và lời Chúa để bạn sẽ được phước trong đời này và bảo đảm phước hạnh vĩnh cửu sau khi qua đời. Sự ích lợi của Kinh Thánh còn rất nhiều, không thể kể ra hết được.

...và từ khi con còn thơ ấu, con đã biết Kinh Thánh có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-su.
(2 Ti-mô-thê 3:15).

Quyển sách luật pháp này chớ rời xa miệng người. Hãy suy gẫm nó ngày và đêm, để cẩn thận làm theo những gì đã chép trong đó, vì như thế người sẽ làm cho đường lối của người được thịnh đạt, và người sẽ thành công. (Giô-suê 1:8).

Bài Bảy

Hội Thánh

1. Hội Thánh là gì?

Hội Thánh là tập thể của những người thờ phượng Đức Chúa Trời, tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-su, và được liên kết với nhau trong Đức Thánh Linh khắp nơi trên thế giới. Đại cộng đồng đức tin độ được gọi là *Hội Thánh phổ thông*. Nếu một số người có cùng một niềm tin, ở cùng một địa phương, kết hiệp lại với nhau để thờ phượng Chúa và làm theo lời dạy của Ngài, thì tập thể đó được gọi là *hội thánh địa phương*. Hội Thánh là thân thể thiêng liêng mẫu nhiệm của Chúa Cứu Thế.

Hễ ai tin thờ Chúa thì được kể vào cộng đồng hội thánh bất kể thuộc ngôn ngữ, dân tộc, văn hóa, hay phái tính nào.

2. Tại sao gọi là “Hội Thánh,” nghe như có vẻ đại ngôn hoặc cường điệu quá chăng?

Thưa không phải vậy đâu. Sở dĩ chúng ta dám nhận mình thuộc về “Hội Thánh” không phải vì chúng ta thánh thiện gì hơn ai, nhưng vì kể từ khi tin Chúa, tội lỗi chúng ta đã được Đức Chúa Trời tha thứ và xóa bỏ, tâm hồn chúng ta đã trở nên trong trắng và thánh sạch trước mặt Ngài. Cho nên Kinh Thánh gọi chúng ta là “những thánh đồ” (Rô-ma 1:7) *bởi* địa vị nên thánh mà Chúa đã ban cho chúng ta. Chúng ta là những người đã được Chúa gọi ra khỏi thế gian để thuộc riêng về Ngài, vì thế chúng ta được thuộc về “Hội Thánh” của Ngài, một danh hiệu Ngài ban, chứ chẳng phải chúng ta tự mình xưng nhận như thế.

3. Hội Thánh bắt đầu khi nào?

Hội Thánh chính thức được thành lập vào ngày Lễ Ngũ Tuần vào năm thứ nhất của công nguyên, khi Đức Thánh Linh giáng lâm (Công Vụ 2), tức sau khi Đức Chúa Giê-su thăng thiên được mười ngày, khoảng 2.000 năm trước đây.

4. Mục đích của Hội Thánh là gì?

Hội Thánh được thành lập để các con cái Chúa có môi trường lành mạnh

- 1) Thờ phượng Ba Ngôi Đức Chúa Trời.
- 2) Học Kinh Thánh để có tri thức thuộc linh hầu đức tin được vững mạnh và đời sống được biến đổi trở nên giống như Đức Chúa Giê-su.
- 3) Khích lệ nhau trong nỗ lực phục vụ Chúa và tha nhân để biến

- thế giới này trở nên tốt đẹp hơn như lời Chúa dạy.
- 4) Rao giảng ơn cứu rỗi của Chúa cho mọi người, như lệnh Chúa truyền (Ma-thi-ơ 28:19-20; Mác 16:15).

5. Hội Thánh thờ phượng Chúa như thế nào?

Tùy theo mỗi văn hóa mà sự thờ phượng Chúa mỗi khác. Tuy nhiên, mục đích chính khi các tôi con Chúa nhóm lại để thờ phượng Ngài là tôn vinh, ca ngợi, dâng mọi vinh hiển cho Ngài, lắng nghe lời Ngài trong Kinh Thánh, dâng lời cầu nguyện lên Chúa, dự thánh lễ để hưởng màu nhiệm của đức tin, và bày tỏ lòng biết ơn bằng lễ vật đem đến dâng cho Ngài.

6. Hội thánh phải thờ phượng Chúa tại đâu?

Nếu nơi nào có thánh đường hay nguyện đường để các tôi con Chúa nhóm nhau lại thờ phượng Chúa thì tốt; còn không, các tôi con Chúa có thể nhóm lại ở bất cứ nơi nào để thờ phượng Ngài. Vì thế nhà riêng, ngoài rừng, ngoài ruộng, bờ biển, trong hang động, khách sạn, hay bất cứ nơi nào cũng có thể làm nơi nhóm lại thờ phượng Chúa.

Vì nơi nào có hai ba người nhân danh Ta họp lại với nhau, Ta sẽ ở giữa họ. (Ma-thi-ơ 18:20).

7. Sự thờ phượng chung như thế có cần thiết không?

Rất cần thiết. Lời Chúa đã ví mỗi người trong chúng ta như một bộ phận trong thân thể (1 Cô-rinh-tô 12:12-31). Nếu một bộ phận bị tách rời khỏi thân thể, bộ phận ấy không thể sống được. Thân thể tiêu biểu cho hội thánh, còn mỗi bộ phận là mỗi chúng ta. Vì thế, chúng ta phải chọn một hội thánh địa phương hoặc chọn một nhóm người cùng đức tin, để thờ phượng Chúa, học hỏi Lời Ngài, và làm những công việc Ngài muốn chúng ta làm, hầu đức tin chúng ta được sống mạnh.

Chúng ta đừng bỏ sự nhóm lại với nhau như một số người quen làm, nhưng chúng ta hãy khuyến khích nhau, và khi anh chị em thấy ngày ấy đến gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng này. (Hê-bơ-rơ 10:25).

8. Làm sao hội thánh có tiền để chi phí và điều hành mọi công việc?

Do lòng yêu mến Chúa, các tôi con Chúa trọng hội thánh mỗi khi đi thờ phượng Chúa thường mang theo một số tiền, trích ra từ lợi tức mình kiếm được trong tuần, dâng lên Chúa. Vì Chúa dạy, “*Không ai đến ra mắt Ta mà đi tay không.*” (Xuất Hành 23:15b). Những món tiền dâng ấy được gom lại với nhau để trang trải mọi chi phí cho việc điều hành và phát triển hội thánh. Hội thánh cần tiền để xây dựng và bảo trì cơ sở nhà thờ, nuôi người dành trọn thì giờ hầu việc Chúa, phụ cấp cho các nhân viên phục vụ cho hội thánh, thực hiện những chương trình và công tác của hội thánh như thờ phượng, Cơ-đốc Giáo

Dục, đào tạo nhân sự, phục vụ xã hội, và đặc biệt là công tác truyền bá Đạo Chúa.

9. Có mức quy định nào cho sự dâng hiến không?

Thời Cựu Ước, Chúa truyền cho dân Do-thái phải nộp thuế một phần mười để dùng vào việc thờ phượng Ngài. Đến thời Tân Ước, Kinh Thánh không đề nghị rõ ràng một con số nào cả. Vì thế, ngày nay nhiều tôi con Chúa dựa theo con số của Cựu Ước mà dâng hiến. Trước khi Hội Thánh thành hình, Đức Chúa Giê-su cũng tán đồng việc đó (Ma-thi-ơ 23:23). Tuy nhiên, từ khi Hội Thánh được thành lập, Kinh Thánh nói rất rõ: sự dâng hiến cho Chúa là do lòng yêu mến Chúa, theo lượng đức tin, và hảo tâm chứ không do bị ràng buộc bởi luật pháp Mô-se, như thời Cựu Ước. Vì thế khi dâng hiến lên Chúa mà lòng bạn vui và cảm thấy sung sướng vì được vinh dự góp phần vào công việc nhà Chúa, thì sự dâng hiến như thế mới có phước. Chúng ta dâng hiến lên Chúa không phải vì bị trói buộc nhưng vì lòng biết ơn và do tình yêu thôi thúc.

Hãy đem tất cả phần mười vào kho, để có lương thực trong nhà Ta. Từ nay, các ngươi hãy lấy điều này mà thử Ta, CHÚA các đạo quân phán vậy, xem Ta có mở các cửa sổ trên trời, đổ phước xuống cho các ngươi, đến nỗi không chỗ chứa chẳng. (Ma-la-chi 3:10).

Xin anh chị em nhớ rằng ai gieo ít sẽ gặt ít, ai gieo nhiều sẽ gặt nhiều. Mỗi người hãy theo lòng mình đã định mà dâng hiến, không dâng một cách miễn cưỡng hoặc bị cưỡng ép, vì Đức Chúa Trời yêu người dâng hiến cách vui lòng. Đức Chúa Trời có khả năng ban cho anh chị em mọi ân phước cách dư dật, để anh chị em luôn được đầy đủ mọi mặt, hầu có thể chia sẻ một cách rộng rãi trong mọi việc phúc thiện, như có chép rằng,

*“Người nào rải của mình ra giúp người nghèo khổ,
Công đức của người ấy sẽ trường tồn mãi mãi.”
(2 Cô-rinh-tô 9:6-9).*

Đức Chúa Giê-su phán, “Vì của cải các ngươi ở đâu, lòng các ngươi cũng ở đó.” (Ma-thi-ơ 6:21).

Của cải chúng ta dâng rời rộng cho công việc Chúa thì lòng chúng ta cũng hướng về công việc Chúa. Người mình nói, “Đồng tiền dính liền khúc ruột,” cho nên sự dâng hiến của chúng ta quả có phản ánh lòng yêu mến Chúa của chúng ta vậy.

10. Hội Thánh do ai lãnh đạo?

Tùy theo mỗi giáo phái mà thành phần được chọn lãnh đạo Hội Thánh mỗi khác. Nói chung, thì từ trong vòng các con cái Chúa, một số người được Chúa kêu gọi dâng cuộc đời phụng sự Chúa. Những người ấy thường phải trải qua một thời kỳ thử thách, huấn luyện, được phong thánh chức, rồi được sai phái, bổ nhiệm, hay được mời đến lãnh đạo một cộng đồng tín hữu tại một địa phương. Người lãnh đạo ấy được gọi là mục sư, mục sư nhiệm chức, truyền đạo, truyền

đạo tình nguyện, v.v.. Tại mỗi hội thánh địa phương các tín hữu hằng năm chọn lựa giữa vòng anh chị em mình những người có lòng hầu việc Chúa và có ơn lãnh đạo để đứng ra hiệp tác với mục sư mà lo điều hành và phát triển Hội Thánh. Những vị ấy, tùy theo mỗi giáo phái, mà được gọi là Hội Đồng Lãnh Đạo, Ban Chấp Hành, hay Ban Chấp Sự, v.v. . Tùy theo nhu cầu và khả năng của mỗi hội thánh, Hội Đồng Lãnh Đạo cũng có thể mời thêm các mục sư, truyền đạo, hoặc thuê thêm các nhân viên, về phụ lo công việc Hội Thánh, để Hội Thánh một ngày một phát triển.

11. Tại sao có hội thánh do nam mục sư lãnh đạo, nhưng cũng có hội thánh do nữ mục sư lãnh đạo?

Tùy theo quan điểm thần học của từng giáo phái mà phụ nữ được giữ những vai trò lãnh đạo thuộc linh hay không. Giáo phái nào cho phép phụ nữ lãnh đạo hội thánh, họ đã có lý do của họ dựa trên Kinh Thánh và thần học. Giáo phái nào không cho phép phụ nữ lãnh đạo thuộc linh, họ cũng có lý do của họ dựa trên Kinh Thánh và thần học. Bạn cảm thấy thích hợp với giáo phái nào, bạn nên gắn bó với giáo phái ấy để hầu việc Chúa, và cũng đừng nên lên án giáo phái khác vì họ không làm giống mình, nếu bạn chưa nghiên cứu và học hỏi kỹ lưỡng về giáo phái đó. Hơn nữa, vẻ đẹp của Đạo Chúa là tính sáng tạo, đa dạng, đa sắc thái, chứ không phải một khuôn giống hệt nhau. Một vườn hoa đẹp khi có nhiều thứ hoa quý, muôn màu vạn sắc, thay vì chỉ có mỗi một thứ hoa. Hội thánh chung của Chúa cũng như vậy.

12. Trong Hội Thánh có những thánh lễ quan trọng nào?

Hội Thánh có rất nhiều thánh lễ: Lễ Giáng sinh, Lễ Thương Khó, Lễ Phục Sinh, Lễ Ngũ Tuần, hôn lễ, tang lễ, và nhiều lễ khác, nhưng quan trọng hơn cả là Lễ Báp-têm và Lễ Tiệc Thánh.

13. Tại sao hai lễ ấy là quan trọng hơn các lễ kia?

Hai lễ ấy quan trọng hơn bởi vì chính Đức Chúa Giê-su đã thiết lập và dạy phải thi hành. Ngoài ra, hai thánh lễ ấy chứa đựng lễ mầu nhiệm của đức tin.

Tất cả uy quyền trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy hãy đi làm cho mọi dân tộc trở thành môn đồ Ta; hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh mà làm báp-têm cho họ, và dạy họ giữ tất cả những điều Ta đã truyền cho các ngươi. Và này, Ta hằng ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.
(Ma-thi-ơ 28:18-20).

Rồi Ngài lấy một ổ bánh, tạ ơn, bẻ ra, đưa cho họ và nói, “Đây là thân thể Ta, vì các ngươi mà phó cho. Hãy làm điều này để nhớ đến Ta.” (Lu-ca 22:19).

Sau bữa ăn tối, Ngài lấy chén và cũng làm như vậy, rồi phán rằng, “Chén này là giao ước mới trong huyết Ta. Hãy làm điều này, hãy thường uống chén này, để nhớ đến Ta.” (1 Cô-r 11:25).

14. Lễ báp-têm của đức tin của hai thánh lễ ấy là gì?

Lễ báp-têm đánh dấu ngày chúng ta lấy đức tin công khai xác nhận mình đồng chết và đồng sống lại với Chúa, bắt đầu một cuộc sống mới với Ngài. Lễ báp-têm cũng là lúc chúng ta phó thác chính mình hoặc con thơ mình vào trong ân sủng của Chúa (*trong trường hợp bạn công nhận phép báp-têm cho trẻ thơ*).

Khi dự Tiệc Thánh, một mặt chúng ta tưởng nhớ đến sự hy sinh của Chúa, Đấng đã vì chúng ta mà chịu chết; một mặt khác chúng ta lấy đức tin hưởng nhận mầu nhiệm của sự hiệp nhất, sự thánh hóa, sự chữa lành, và sự sống đời đời trong thân thể và trong dòng huyết của Đức Chúa Giê-su.

15. Ai có thể được hưởng nhận hai thánh lễ ấy?

Tùy theo giáo luật của mỗi giáo phái. Một số giáo phái đòi hỏi chỉ những người lớn đã được báp-têm rồi mới được phép dự Tiệc Thánh. Một số giáo phái không cho phép ai không phải là hội viên của giáo phái họ được dự Tiệc Thánh với họ cả. Một số giáo phái khác lại tin rằng ân sủng của Chúa ban cho cách vô lượng vô biên, nên họ làm báp-têm cho trẻ sơ sinh và ban Tiệc Thánh cho mọi người có lòng tin, không nhất thiết là đã thọ lễ báp-têm hay chưa, miễn là đã tin Chúa thì được phép dự. Thậm chí có giáo phái tin rằng một người lâu nay chưa hề tin Chúa, nhưng trước bàn Tiệc Thánh, người ấy muốn được dự, thì người ấy đang có lòng tin vào mầu nhiệm của thân và huyết Chúa, nên họ cũng cho phép người ấy được dự; vì họ cho rằng khi người ấy dự Tiệc Thánh là lúc người ấy bày tỏ lòng tin nơi Chúa vậy.

Dù chúng ta không biết thực hư về đức tin của mỗi người ra sao, nhưng thiết tưởng, chúng ta nên kính trọng sự khác biệt về phương diện tín lý của những giáo phái khác với giáo phái mình, mà không nên lên án hay chỉ trích chỉ cho buồn lòng nhau. Chúng ta có thể tạm ví như gia phong mỗi nhà mỗi khác vậy. Không vì cách sống trong gia đình người ta không giống gia đình mình mà chúng ta lên tiếng chê bai chỉ trích người ta. Xin hãy dành sự xét đoán về tín lý ấy cho Chúa. Mong chúng ta hãy nhớ lời Chúa dạy về sự xét đoán (Ma-thi-ơ 7:1-5). Chúng ta thấy hợp với giáo phái nào thì hãy gắn bó với giáo phái ấy mà hầu việc Chúa. Thiên nghĩ như thế là tốt hơn cả.

16. Tại sao có nơi khi làm lễ báp-têm người thọ lễ phải được trằm mình dưới nước, còn có nơi chỉ dùng một ít nước mà thôi?

Đúng ra, khi làm lễ báp-têm, người thọ lễ nên được trằm mình hẳn dưới nước mới tốt; vì đó là một biểu tượng rất mạnh mẽ. Trằm mình hẳn dưới nước làm hình bóng về sự chết hoàn toàn cuộc đời cũ, khi bước lên khỏi nước làm hình bóng về sự bắt đầu một đời mới trong Chúa. Tuy nhiên, dù trằm mình hẳn, hay được rảy nước, hoặc được tưới một ít nước, tất cả đều cũng chỉ là biểu tượng. Mà biểu tượng thì nước nhiều hay ít không là vấn đề quan trọng. Điều quan trọng là được báp-têm bằng Đức Thánh Linh; tức được Đức Thánh Linh thanh

tẩy tội lỗi, bạn cho sự sống mới, và kết hiệp vào Hội Thánh . Điều này chỉ có thể xảy ra khi chúng ta lấy lòng thành mà tin cho chính mình và trao thác con thơ mình vào ân sủng của Ngài (*trong trường hợp bạn tin vào phép báp-têm cho trẻ thơ*).

Lý tưởng nhất là làm phép báp-têm nơi một dòng sông hay dòng suối, tức nơi có nước sạch luôn luôn chảy. Tuy nhiên, không phải nơi nào cũng có được một môi trường lý tưởng như thế. Vì vấn đề vệ sinh chung, nhiều giáo phái cũng không muốn dùng một hồ nước nhỏ làm báp-têm cho nhiều người, nên chỉ dùng một ít nước tượng trưng. Điều quan trọng khi làm báp-têm là phải dùng nước; vì nước là dung chất tiêu biểu phổ thông cho sự tẩy rửa.

17. Tại sao một số giáo phái làm báp-têm cho trẻ thơ; con trẻ đâu biết gì mà làm báp-têm cho chúng?

Thật ra người lớn chúng ta cũng chưa hiểu rõ những mầu nhiệm của đức tin trong Lễ Báp-têm hay Tiệc Thánh huống chi là trẻ thơ. Có gì bảo đảm rằng những người lớn thọ lễ báp-têm sẽ không bỏ Chúa hoặc không sống cuộc đời làm xấu hổ danh Chúa? Tuy nhiên, một số người tin vào ân sủng của Chúa dồi dào và vô hạn cho mọi người, nên họ quyết định cho con thơ của họ được làm báp-têm.

Theo họ, đây là truyền thống đã tiếp tục từ thời Hội Thánh đầu tiên, khi các đấng tổ Chúa làm báp-têm cho cả gia đình những người trở lại tin thờ Chúa (Công Vụ 10:47-48; 16:15; 16:33). Họ tin rằng trong các gia đình đó thế nào cũng có các trẻ thơ.

Những người làm như thế tin rằng khi con mình còn thơ ấu, họ có trách nhiệm về linh hồn nó, nên họ muốn nó thuộc vào giao ước mới của Chúa, bằng cách dùng lễ báp-têm để con mình được đưa vào trong giao ước mới ấy. Sau đó họ tiếp tục dạy dỗ con họ trong đường tin kính Chúa, để khi nó khôn lớn, đủ tuổi quyết định, nó sẽ học giáo lý và sẽ xác nhận đức tin trong Lễ Xác Nhận Niềm Tin.

Trong thời Cựu Ước, Đức Chúa Trời truyền lệnh cho dân Do-thái phải làm phép cắt bì cho nam trẻ thơ mới tám ngày. Trẻ thơ mới tám ngày nào hiểu biết gì, thế nhưng Chúa bảo phải làm, nếu cha mẹ muốn con mình được biệt riêng thuộc về cộng đồng con dân Chúa (Sáng Thế 17:9-14). Phép báp-têm cho trẻ thơ ngày nay, đối với một số giáo phái, cũng có ý nghĩa tương tự như phép cắt bì cho trẻ thơ trong thời Cựu Ước.

Tóm lại, bạn có quyền không cho con thơ của bạn thọ lễ báp-têm, nhưng mong bạn đừng bài bác đức tin của những người tin vào ân sủng của lễ báp-têm cũng bao gồm con thơ của họ.

Mong rằng trọng chúng ta ai đã đạt đến mức nào thì hãy từ mức đó mà tiếp tục tiến lên. (Phi-líp 3:16).

18. Tại sao Tin Lành có quá nhiều giáo phái, trong khi Công Giáo chỉ có một giáo hội thôi?

Nếu bạn có dịp tìm hiểu kỹ, bạn sẽ thấy Công Giáo cũng có một vài giáo phái nhỏ nữa, nhưng vì các giáo phái kia quá nhỏ, ít được ai nhắc đến, nên chúng ta cứ tưởng Công Giáo chỉ có một giáo phái.

Sở dĩ Tin Lành có nhiều giáo phái, theo thiên nghĩ, là do hai yếu tố chính: lịch sử và khuynh hướng tôn trọng tự do. Khi cuộc cải cách giáo hội xảy ra vào thế kỷ thứ 16, do linh mục Công Giáo Martin Luther, người Đức, khởi xướng tại Đức Quốc, nhiều nơi trong thế giới Cơ-độc Giáo lúc bấy giờ hưởng ứng. Do vị phương tiện truyền thông không được như bây giờ, nên mạnh ai nấy làm, thành ra, đã đem đến hậu quả có nhiều giáo phái như hiện nay.

Ngoài ra, những người lãnh đạo Tin Lành có khuynh hướng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mỗi người; nên ai muốn tin thế nào và thờ phượng Chúa thế nào thì để tùy ý người ấy. Người Tin Lành chúng ta giảng đạo, giải nghĩa Kinh Thánh, nhưng không thích dùng giáo luật để bắt buộc người khác phải tin giống như mình. Hậu quả là có nhiều giáo phái. Nhưng nhiều giáo phái cũng tốt chứ không sao; giống như một vườn hoa có nhiều thứ hoa, theo thiên nghĩ, trông đẹp mắt hơn là chỉ có một loại hoa. Hoặc như cha mẹ có nhiều con, mỗi người con mỗi tánh, khi các con khôn lớn và lập gia đình; chúng có gia đình riêng, có tự do riêng, và nề nếp riêng của gia đình chúng. Điều đó cũng tốt và tự nhiên chứ không có gì là bất thường.

19. Nếu tôi ở trong một giáo phái mà tôi không đồng ý với tín lý của giáo phái ấy thì tôi phải làm sao?

Việc đầu tiên là bạn nên gặp mục sư của bạn để xin giải thích những điều thắc mắc. Ước mong bạn thông cảm rằng, “*Nhập gia thì phải tùy tục.*” Mỗi giáo phái có niềm tin và truyền thống riêng của họ. Bạn chọn giáo phái nào thì nên thuận phục theo giáo phái ấy. Nếu bạn muốn thay đổi điều gì về tín lý, bạn phải theo giáo luật và hệ thống của giáo phái đó mà đề nghị sửa đổi qua các quyết nghị của đại hội; còn không thì bạn phải chọn một giáo phái nào thích hợp mà sinh hoạt thuộc linh. Nếu tất cả các giáo phái hiện có trên thế giới mà bạn vẫn không tìm thấy một giáo phái nào thích hợp với mình thì chỉ còn cách: bạn phải tự mình lập ra một giáo phái mới cho mình mà thôi.

20. Trường Chúa Nhật là trường gì vậy?

Thưa, Trường Chúa Nhật là chương trình giáo dục của mỗi hội thánh để dạy cho các tín hữu hiểu biết các lẽ đạo trong Kinh Thánh, hầu đức tin của họ được vững vàng và sâu nhiệm hơn trong Chúa.

Mỗi hội thánh thường có các lớp Trường Chúa Nhật khác nhau, tùy theo trình độ đức tin và tuổi tác của các học viên. Các lớp này thường thường là miễn phí và do những người đã tin Chúa lâu năm, có kiến thức về Lời Chúa, và kinh nghiệm theo Chúa, hướng dẫn để giúp các bạn trong cùng hội thánh được tăng trưởng trong đức tin. Vì

thể, xin bạn cố gắng sắp đặt thì giờ trong ngày Chúa Nhật để đến học Trường Chúa Nhật, ngoài giờ thờ phượng Chúa. Làm như thế sẽ rất tốt cho bạn và gia đình bạn, vì nó sẽ mang lại ích lợi lâu dài cho bạn. Ngoài ra, sự chia sẻ đức tin và đóng góp ý kiến của bạn sẽ là điều ích lợi cho các bạn khác trong lớp. Cho nên chúng ta có thể nói Trường Chúa Nhật của hội thánh là trường mà ai cũng có thể làm người dạy và ai cũng là người học.

21. Trong hội thánh có nhiều ban, nhiều nhóm nhỏ, tôi biết phải tham gia vào ban hay nhóm nào?

Tất cả các ban và nhóm nhỏ trong Hội Thánh là những môi trường để bạn có cơ hội được gây dựng đức tin và hậu việc Chúa hợp với khả năng của bạn. Bạn nên hỏi mục sư, Hội Đồng Lãnh Đạo, Ban Chấp Hành, hoặc người dẫn dắt bạn đến với Chúa mà chọn những ban nào hoặc nhóm nào thích hợp để tham gia. Các ban và nhóm trong Hội Thánh là môi trường lý tưởng nhất để giúp bạn được gây dựng đức tin và phát huy ân tứ thuộc linh Chúa ban cho bạn. Mong bạn hãy chọn ít nhất một ban, một nhóm, hay một giáo vụ nào đó trong Hội Thánh mà dự phần sinh hoạt. Đừng nên không tham gia vào một ban hay nhóm nào. Những ban hay nhóm nhỏ trong hội thánh giống như những tổ tế bào, một cơ quan, một bộ phận của một thân thể sống.

Tham gia vào các ban hay nhóm nhỏ của hội thánh để sinh hoạt cũng giống như các bắp thịt của thân thể được hoạt động. Bắp thịt càng hoạt động thì càng khỏe. Chỉ khi nào hoạt động quá độ mới mỏi đi một thời gian ngắn thôi. Nhưng bắp thịt nào không hoạt động gì chắc chắn sẽ yếu đi. Tham gia vào các ban hay nhóm nhỏ trong hội thánh để phục vụ chắc chắn sẽ giúp cho bắp thịt đức tin của bạn mạnh khỏe.

Nếu bạn có ơn tứ đặc biệt, những người lãnh đạo trong hội thánh có thể nhờ bạn lập ra một ban hay nhóm mới để phục vụ Chúa và tha nhân.

Kinh Thánh dạy rằng đức tin mà không có hành động thì đức tin ấy sẽ chết (Gia-cơ 2:26). Người Tin Lành đúng nghĩa là người có niềm tin nơi Chúa, có trí thức về niềm tin của mình, và hành động theo niềm tin của mình.

Các Bài Học Thuộc Lòng

1. Khi dự các thánh lễ thờ phượng Chúa, tôi nên thuộc lòng sẵn các bài nào để có thể dự phần trong lễ thờ phượng cho tốt đẹp?

Bạn nên học thuộc lòng những bài sau đây để khi dự lễ thờ phượng bạn đỡ cảm thấy lúng túng nếu các bài ấy không được in sẵn, hoặc được chiếu trên màn ảnh.

Chúng tôi xin ghi dưới đây hai bản dịch khác nhau, một bản dịch cũ và một bản dịch mới, để tùy hội thánh bạn đang sinh hoạt dùng bài nào mà bạn sẽ học bài cũ (*lời cũ*) hay bài mới (*lời mới*), hầu có thể sử dụng thích hợp trong khi thờ phượng Chúa.

1) BÀI CẦU NGUYỆN CHUNG

a. Lời Mới

*Lạy Cha chúng con ở trên trời.
Nguyện danh Cha được tôn thánh.
Nguyện vương quốc Cha mau đến.
Nguyện ý Cha được nên dưới đất như trên trời.
Xin cho chúng con hôm nay lương thực đủ ngày.
Xin tha tội lỗi chúng con, cũng như chúng con
tha thứ cho người có lỗi với chúng con.
Xin đừng để chúng con bị cám dỗ,
nhưng xin cứu chúng con khỏi kẻ ác.
Vì vương quốc, quyền năng, và vinh hiển
đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. A-men.*

b. Lời Cũ

*Lạy Cha chúng tôi ở trên trời;
danh Cha được thánh;
nước Cha được đến;
ý Cha được nên, ở đất như trời.
Xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày.
Xin tha tội lỗi chúng tôi, cũng như chúng tôi tha kẻ
phạm tội nghịch cùng chúng tôi.
Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ,
song cứu chúng tôi khỏi điều ác.
Vì nước, quyền, vinh hiển,
đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. A-men.*

2) BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ

a. Lời Mới

Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.

Tôi tin Chúa Cứu Thế Giê-su là Con Một của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta. Ngài xuống thế làm người bởi Đức Thánh Linh, sinh bởi trinh nữ Ma-ry, chịu thương khó dưới tay Pôn-tô Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn. Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba, Ngài từ cõi chết sống lại. Ngài thăng thiên, ngồi bên phải Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha. Từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Đức Thánh Linh.

Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể, và sự sống đời đời. A-men.

b. Lời Cũ

Tôi tin Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.

Tôi tin Jêsus Christ là Con độc sinh của Đức Chúa Trời, và Chúa chúng ta, Ngài xuống thế làm người bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn, Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại, Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Tôi Đức Thánh Linh. Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự sống lại của thân thể, và sự sống đời đời. A-men.

3) CÁC ĐOÀN CA CHÚC TỤNG

(1) Bài “Ha-lê-lu-gia”

a. Lời Mới

*Ha-lê-lu-gia! Kính khen Giê-su.
Ha-lê-lu-gia, A-men.
Ha-lê-lu-gia! Kính khen Giê-su.
Dứt đây chúng con hoài. A-men.*

b. Lời Cũ

*Ha-lê-lu-gia, kính khen Jêsus.
Ha-lê-lu-gia, A-men.
Ha-lê-lu-gia, kính khen Jêsus.*

Dứt dấy chúng tôi hoài. A-men.

(2) Bài “Chúc Tụng Ba Ngôi”

a. Lời Mới

*Ôi, vinh quang thay Cha chí thánh,
Con tôn kính, Linh quang vinh;
Ba Ngôi trọn lành.
Ngài từ muôn muôn xưa vốn trước tiên;
hiện nay, mai sau, mãi mãi nguyên,
cho đến viễn miên. A-men. A-men.*

b. Lời Cũ

*Ôi, tôn vinh thay Cha chí thánh,
Con minh chánh, Linh quang vinh;
Ba Ngôi trọn lành;
Ngài từ muôn muôn xưa vốn trước tiên;
Hiện nay, mai sau, mãi đứng nguyên;
Vô biến, vô thiên! A-men, A-men.*

(3) Bài Chúc Tụng Đấng Ngự Trên Ngôi

*Chúc cho Đấng ngồi trên ngôi,
Cùng Chiên Con, được ngợi khen,
tôn quý, vinh hiển, và quyền phép,
cho đến đời đời, cho đến đời đời.
A-men, A-men, A-men.*

(4) Bài hát “Tôn Vinh”

*Bài đoản ca chúc tụng này thường hát trong giờ dâng hiến,
khi các tôi con Chúa mang lễ vật tiến đến dâng trước bàn
thờ.*

a. Lời Mới

*Tôn vinh Thiên Phụ, nguồn ban ơn phước;
Dưới đất chúc tôn, trời cũng hoan ca.
Thành tâm kính dâng lễ vật tri ân.
Kính Cha, cùng Con, với Linh đời đời.
A-men.*

b. Lời Cũ

*Tôn vinh Chân Thần, Nguồn ơn vô đối;
Dưới đất chúng sinh tụng mỹ khắp nơi;
Trời cao cũng chung khen ngợi Ba Ngôi;
Chúa Cha, cùng Con, với Linh muôn đời.
A-men.*